

### **Tránh bị ngắt khi có điện thoại gọi đến**

Một số Modem (nhất là loại gắn trong) khi đang truy cập Internet thì hay bị lỗi tự ngắt kết nối khi có cuộc điện thoại gọi đến, để khắc phục lỗi này bạn làm như sau:

Mở Control Panel - Modems trong thanh Dialing Rules chọn Edit chọn tiếp thẻ General đánh dấu chọn vào mục To disable call waiting nhấn OK

### **Tắt màn hình chào mừng Microsoft Word 2003**

Để tắt màn hình khởi động (plash screen) của Word, bạn làm như sau:

Vào Start - Run gõ `winword /q` nhấn OK, lập tức Word sẽ chạy mà không xuất hiện màn hình khởi động. Bạn có thể tạo shortcut để thực hiện nhanh hơn. Nhấn chuột phải ở màn hình Desktop chọn New - Shortcut.

Sau đó chuyển đến thư mục cài Word thường là `C:\Program Files\Microsoft Office\Office11` thay đổi đĩa C thành ổ đĩa cài Word) và chọn WINWORD.exe nhấn OK.

Lúc này sẽ xuất hiện đầy đủ đường dẫn của chương trình và bạn chỉ cần thêm /q vào cuối dòng (có khoảng trắng giữa đường dẫn chính và tham số /q). Nhấn Next, đặt tên là Microsoft Office Word 2003 nhấn OK.

### **Lỗi khi mở tập tin Excel 2000**

Filename.xls cannot be accessed. The file may be read-only or you may be trying to access a read-only location. Or, the server the document is stored on may not be responding.

Filename.xls là tên của tập tin Excel bị lỗi chẳng hạn như là taillieu.xls

Vào Start - Run gõ Regedit và nhấn OK. Bạn tìm đến khóa sau:

`HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Office\10.0\Excel\Options`

Bạn tạo một khóa mang tên là QFE\_Yakima (DWORD Value) và thiết lập nó thành 1.

### **Cài đặt giao thức NetBEUI**

Đặt đĩa CD Windows XP vào trong ổ đĩa CDROM và tìm thư mục `Valueadd\MSFT\Net\NetBEUI`

Chép tập tin `Nbf.sys` từ thư mục `%SYSTEMROOT%\System32\Drivers` và tập tin `Netbf.inf` từ thư mục `Inf` `%SYSTEMROOT%\Inf`

Vào Start - Control Panel chọn Network Connections nhấn chuột phải vào một thiết bị mà bạn muốn thêm giao thức này và chọn Properties

Trên thanh General chọn Install chọn Protocol và chọn Add, chọn mục NetBEUI Protocol từ danh sách và chọn OK

Khởi động lại máy tính nếu như bạn hoàn tất việc cài đặt.

### **Windows XP could not start because the following file is missing or corrupt Windows\System32\Config\System**

Vào Recovery Console bạn gõ như sau:

```
cd system32\config nhấn Enter
```

```
ren system system.old nhấn Enter
```

ren system.alt systemat.old nhấn Enter

copy C:\Windows\repair\system nhấn Enter

copy C:\Windows\repair\regback\system nhấn Enter

Gõ Exit và khởi động lại máy tính .

Để biết thêm về Recovery Console xin tham khảo ở các trang trước .

### **Các icon (biểu tượng) trong Control Panel bị mất**

Mở Registry Editor bạn tìm khóa sau :

`HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\don't load`

Ở phần bên phải bạn sẽ thấy các biểu tượng của Control Panel bị disable (tắt) , bạn có thể xóa khóa don't load này hoặc nhìn ở phía bên phải bạn sẽ thấy các biểu tượng của nó , bạn chỉ cần xóa nó . Hệ thống sẽ tự khả năng khôi phục lại các biểu tượng này .

### **Lỗi khi cài đặt lại Windows XP**

[Files Needed]

The file 'Asms' on Windows XP Professional CD-ROM is needed. Type the path where the file is located, and then click OK.

Copy files from: GLOBALROOT\DEVICE\CDROM0\I386

Vào Registry Editor bạn tìm khóa HKEY\_LOCAL\_MACHINE

Trên menu File chọn Load Hive và khi đó nạp %Windir%\System32\Config\System.sav

Tiếp theo bạn gõ Test và tìm khóa sau :

`HKEY_LOCAL_MACHINE\Test\ControlSet\Control\Class\{4D36E965-E325-11CE-BFC1-08002BE10318}`

Bạn tiến hành xóa khóa UPPERFILTERS và LOWERFILTERS

Thoát khỏi Registry .

### **Xóa popup New Programs Installed**

Khi bạn cài đặt một chương trình nào đó một dòng chữ popup New Programs Installed hiện ra ở menu Start . Để tắt nó bạn làm như sau :

Nhấn chuột phải ở menu Start và chọn Properties , trên thanh Taskbar and Start Menu Properties chọn Customize

Chọn tiếp thanh Advanced và xóa mục kiểm Highlight Newly Installed Programs nhấn OK hai lần

Hoặc bạn có thể tắt chức năng này thông qua Registry Editor .

Bạn mở Registry Editor và tìm khóa sau :

`HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Advanced`

Ở phần bên phải bạn tạo một giá trị mới có tên là Start NotifyNewApps và thiết lập là 0











Windows Registry Editor Version 5.00

[HKEY\_CURRENT\_USER\Software\Microsoft\Internet Explorer\Main]  
"ShowGoButton"="yes"

Bạn lưu lại và đặt tên là themnutgo.reg

### Chỉ định chương trình mặc định chơi đĩa audio

Thủ thuật này sẽ giúp bạn chỉ định "đích danh" một chương trình nào đó sẽ chơi đĩa audio khi bỏ đĩa vào ổ CD-ROM. Ở đây tôi lấy ví dụ là dùng chương trình Winamp.

Bạn mở Registry lên, tìm đến khóa sau:

[HKEY\_CLASSES\_ROOT\AudioCD\Shell\Play\Command]

Bấm chọn khóa command, qua cửa sổ bên phải bấm kép vào mục default. Trong mục value data, gõ vào giá trị sau "C:\Program Files\Winamp\Winamp.exe" %1 (chú ý có dấu nháy, khoảng trắng giữa dấu nháy và %1). Bên trong dấu nháy là đường dẫn đến chương trình bạn muốn chỉ định.

### Đổi tên nhiều file cùng một lúc

Dù các phiên bản Windows trước, việc đổi tên một số lượng lớn các tập tin trong Windows thực sự là một "ác mộng". Nhưng đối với WinXP, bạn có thể thực hiện việc này một cách dễ dàng.

Đầu tiên, bạn mở đường dẫn đến các tập tin cần đổi tên. Sau đó chọn chúng. Một lưu ý nhỏ: tập tin nào bạn muốn làm tập tin khởi đầu thì bạn phải chọn nó sau cùng. Nhấn F2 để đổi tên.

Tên của tập tin mới gồm 2 phần: <(số)>.. Ví dụ: baitap (0).txt. Các tập tin sau sẽ có cùng số cùng tên khởi đầu và phần mở rộng nhưng số của chúng sẽ lớn dần: baitap (1).txt, baitap (2).txt,....

Quy tắc này cũng được giữ nguyên nếu số của tập tin khởi đầu là một số âm.

### Cấu hình tự động đăng nhập vào Recovery Console trong Windows XP

Khi máy tính của bạn gặp sự cố, bạn thường dùng chức năng Recovery Console để sửa chữa một số lỗi trên hệ thống của mình. Sử dụng chức năng Recovery Console bạn thường nhập mật khẩu của Administrator (người quản trị hệ thống).

Để tránh tình trạng bạn quên mật khẩu của Administrator, thủ thuật sau đây sẽ giúp bạn cấu hình cho phép Administrator tự động đăng nhập vào Recovery Console.

Vào Start - Control Panel chọn Administrative Tools - Local Security Policy

Trong Security Settings chọn Local Policies, chọn tiếp Security Options. Bạn nhấn đôi vào mục này, ở cửa sổ bên phải, bạn tìm đến dòng Recovery Console: Allow automatic administrative logon. Nhấn chuột phải vào dòng này rồi chọn Properties. Chọn Enabled.

Bạn có thể vào Registry để cấu hình tự động đăng nhập vào Recovery Console và tìm khóa sau:

HKEY\_LOCAL\_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\WindowsNT\CurrentVersion\Setup\RecoveryConsole

Tạo một giá trị có tên là SecurityLevel (DWORD Value) và thiết lập cho giá trị này là 1.

Sau đó bạn nên khởi động lại máy tính để thay đổi có hiệu lực.



## Thay đổi số serial trong XP khi cập nhật Windows XP SP1

Bạn đặt tên của đoạn code này là : ChangeVLKey.vbs , chạy đoạn code này .  
Sau đó vào Start - Run gõ

C:\changevlkey.vbs ab123-123ab-ab123-123ab-ab123

Nhấn nút OK .

Trong đó : ab123-123ab-ab123-123ab-ab123 là số serial mới .

C là ổ đĩa bạn cài hệ điều hành

Mở Notepad và chép đoạn mã sau vào :

ON ERROR RESUME NEXT

```
if Wscript.arguments.count<1 then
Wscript.echo "Script can't run without VolumeProductKey argument"
Wscript.echo "Correct usage: Cscript ChangeVLKey.vbs ABCDE-FGHIJ-KLMNO-PRSTU-
WYQZX"
Wscript.quit
end if
```

```
Dim VOL_PROD_KEY
VOL_PROD_KEY = Wscript.arguments.Item(0)
VOL_PROD_KEY = Replace(VOL_PROD_KEY,"-","") 'remove hyphens if any
Dim WshShell
Set WshShell = WScript.CreateObject("WScript.Shell")
WshShell.RegDelete "HKLM\SOFTWARE\Microsoft\Windows
NT\CurrentVersion\WPAEvents\OOBETimer" 'delete OOBETimer registry value
for each Obj in GetObject("winmgmts:{impersonationLevel=impersonate}").InstancesOf
("win32_WindowsProductActivation")
```

```
result = Obj.SetProductKey (VOL_PROD_KEY)
```

```
if err <> 0 then
WScript.Echo Err.Description, "0x" & Hex(Err.Number)
Err.Clear
end if
```

Next

Lưu tập tin này lại và đặt tên là changeVLKey.vbs

### Bỏ chữ Shortcut

Khi bạn tạo một Shortcut , thông thường sẽ có dòng chữ Shortcut To ở tên Shortcut để bỏ dòng chữ này bạn làm như sau :

Mở Registry Editor bạn tìm khóa sau :

HKEY\_USERS\Default\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer

Tạo một giá trị mang tên là Link (Binary Value) và thiết lập nó là 00 00 00 00

Khởi động lại máy tính .

### Tiếng Việt Unicode trong Windows XP

Để sử dụng tiếng Việt Unicode trong Windows XP, bạn tiến hành các bước sau:

Mở Control Panel/Regional and Language Option/Languages, đánh dấu chọn mục Install files for complex script and right-to-left languages để cài đặt phần hỗ trợ tiếng Việt Unicode.

Mở Control Panel/Regional and Language Options/Regional Options, chọn Vietnamese trong phần Standards and formats để hiển thị số thập phân, đơn vị đo lường, thời gian, ngày tháng, tiền tệ theo tiếng Việt. Chọn Vietnam trong phần Location.

Mở Control Panel/Regional and Language Options/Advanced, chọn Vietnamese trong phần Language for non-Unicode programs. Đánh dấu chọn mục Apply all settings to the current user account...

Nếu bạn muốn sử dụng trình điều khiển bàn phím gõ tiếng Việt của Windows XP, hãy mở Control Panel/Regional and Language Options/Languages, bấm nút Detail trong phần Text Services and Input languages. Trong bảng Settings, bấm nút Add và chọn Vietnamese.

Sau khi cài đặt bàn phím, bạn có thể thay đổi các xác lập về bàn phím trong bảng Settings như:

- Chỉ định bàn phím Anh hay Việt là mặc định mỗi khi chạy Windows (Default input language).
- Chỉ định phím tắt để chuyển đổi bàn phím (Key Settings).

### **Chuyển tập tin Power Point sang Word**

Trước tiên mở tập tin Power Point muốn chuyển, vào menu File - Send to chọn Microsoft Word xuất hiện hộp thoại gồm các tùy chọn định dạng trang, sắp xếp slide có các mục chọn:

- Notes next to slides: Các trang Word được chia làm ba cột (thứ tự slide, slide và ghi chú thêm)
- Blank lines next to slides: Những dòng kẻ trống ở cột thứ 3
- Notes below slide: Các slide được đặt giữa trang và cách nhau một khoảng trống
- Blank lines below slides: Khoảng trống giữa các slide được thay thế bằng các dòng kẻ
- Out lines only: Chỉ xuất hiện nội dung của slide trên các trang chứ không xuất hiện hình của slide

Việc lựa chọn các tùy chọn chuyển đổi được thực hiện tùy theo mục đích, định dạng trang mà bạn muốn chuyển đổi.

### **Tô màu xen kẽ cho dòng trong bảng tính**

Chọn bảng tính Excel mà bạn cần tô màu xen kẽ cho từng dòng, vào menu Format - Conditional formatting. Trong ô đầu tiên (mặc định là "Cell value is"), chọn Formula is, nhập công thức vào ô bên phải:

=MOD(ROW(),2)=0: Nếu muốn tô màu dòng chẵn

=MOD(ROW(),2)=1: Nếu muốn tô màu dòng lẻ

Nhấn nút Format chọn thẻ Patterns chọn màu cần tô, nhấn OK hai lần để kết thúc.

### **Xem hai cửa sổ đang mở cùng một lúc**

Nếu bạn muốn xem được hai cửa sổ đang mở cùng một lúc thì hãy nhấp phải chuột vào thanh Taskbar, sau đó chọn một trong các mục sau

- Cascade Windows sẽ thu gọn các cửa sổ rồi cho nằm đè nhau

- Tile Windows Horizontally tạo các cửa sổ được chia đều xếp nằm theo chiều ngang
- Title Windows Vertically để chia đều và sắp xếp các cửa sổ theo chiều dọc

### **Điều khiển việc đóng mở ổ đĩa CD**

Bạn vào menu Start nhấp phải chuột lên My Computer chọn Manage để mở Computer Management bấm chọn Storage bấm tiếp Removable Storage chọn Libraries , nhấn nút phải chuột vào biểu tượng ổ CD mà bạn muốn mở chọn Inject . Trong hộp Media Inject Wizard nhấn Next . Khay của CDROM sẽ được đẩy ra . Bấm Next lần nữa nó sẽ thụt vào .

### **Điều khiển việc tắt hoặc tái khởi động máy từ xa trong mạng LAN**

Với vai trò là người quản lý hoặc thành viên trong nhóm quản lý mạng LAN , sử dụng Windows XP bạn có thể tắt máy , tái khởi động máy từ xa một cách dễ dàng . Để thực hiện điều này bạn mở Control Panel chọn Administrative Tools chọn Computer Management . Đây thật ra là một thành phần trong bộ công cụ quản lý hệ thống giúp cho bạn dễ dàng điều khiển từ xa một máy khác trong mạng nội bộ .

Khi đã mở cửa sổ Computer Management , bạn bấm nút phải chuột vào biểu tượng Computer Management (Local) bên trái (gọi là Console Tree) chọn Connect to another computer . Trong

hộp Select Computer bấm vào Another Computer gõ tên máy cần điều khiển hoặc bấm nút Browse để chỉ đến máy đó , xong bấm nút OK . Bấm nút phải chuột vào biểu tượng Computer Management (Local) chọn Properties chọn tiếp thẻ Advanced - Setting trong mục Startup and Recovery .

Trong hộp Startup and Recovery bấm nút Shutdown . Khung Action có 4 lựa chọn :

- Log off Current User : Đăng xuất khỏi tài khoản đang làm việc
- Shutdown : Tắt máy
- Restart : Tái khởi động máy
- Power Down (if supported) : Ngắt điện (nếu được hỗ trợ)

Tiếp theo làm việc với khung Force Apps Closed

- If Hung : Để giải quyết việc tắt hoặc tái khởi động máy trong trường hợp nó đang bị treo (máy đó phải được cài Windows 2000 trở lên)

- Always : Để quyết định tắt hoặc tái khởi động , có thể gây mất dữ liệu đang làm việc

### **Đưa Flash vào Power Point**

Tập tin Flash có đặc tính là dung lượng nhỏ , dễ tạo , thuận tiện cho người biết chút ít về tin học đến những lập trình cao cấp . Nhờ có hiệu ứng đa dạng , trực quan . Flash rất thích hợp cho công việc giảng dạy , giới thiệu sản phẩm , quảng cáo

Nhấp chuột vào More Controls trong Control toolbox kéo chọn đến Shockware Flash Object , giữ chuột kéo tạo khung hiển thị Flash trên Slide

Nhấp chuột phải vào khung hiển thị Flash , hiệu chỉnh chính xác kích cỡ khung hiển thị . Nhấp chuột phải vào khung hiển thị Flash - Properties trong mục Move , gõ tên tập tin Flash và đường dẫn . Bây giờ tập tin Flash đã sẵn sàng trình diễn trong Slide của Power Point rồi đấy .

### **Desktop Themes An error occurred while accessing Task Scheduler (Windows 98)**

Vào Start - Programs chọn Accessories chọn System Tools và chọn Scheduled Tasks . Chọn Desktop Themes và xóa Themes này . Nhấn Yes để xác nhận . Thoát khỏi Task Scheduler . Vào Control Panel chọn Desktop Themes chọn mục Rotate Theme Monthly nhấn OK

Thoát khỏi Control Panel .

### **So sánh định dạng giữa hai đoạn văn bản**

Microsoft Word 2002 cho phép bạn so sánh định dạng giữa hai đoạn văn bản khác nhau. Cách thực hiện như sau:

Vào menu Format - Reveal Formatting. Chọn đoạn văn đầu tiên cần so sánh định dạng. Tại cửa sổ Reveal Formatting (phía bên phải màn hình) bạn đánh dấu mục Compare to another selection. Kế đến chọn đoạn văn bản thứ hai cần so sánh định dạng với đoạn văn đã chọn trước đó. Tại mục Formatting differences trong cửa sổ Reveal Formatting, Word sẽ chỉ ra cho bạn thấy sự khác nhau về định dạng giữa hai đoạn văn bản này. Nếu muốn định dạng đoạn văn bản thứ hai giống như định dạng đoạn văn bản thứ nhất, bạn bấm chuột vào mũi tên combo box thứ hai trong cửa sổ Reveal Formatting và chọn mục Apply Formatting of Original Selection.

### **Tắt các thành phần đồ họa khi duyệt web**

Để thực hiện việc này trong IE, bạn kích chọn Tools, Internet Options, vào thẻ Advanced và trong danh mục Settings vào phần Multimedia. Bạn hãy bỏ đánh dấu ở các ô Play Animations In Web Pages, Play Sounds In Web Pages, Play Videos In Web Pages và Show Pictures.

### **Tìm kiếm theo kiểu cũ trong Windows XP**

Có lẽ rất ít người trong chúng ta thích các biểu tượng động được hiển thị mỗi khi bạn chọn Start-Search hoặc Start-Find-Files or Folders.

Để loại bỏ tính chất này của XP, bạn chọn Change preferences trong cửa sổ Search Results, chọn Without an animated screen character. Ngoài ra, để làm cho phần Search này giống với các phiên bản Windows trước, chọn Change preferences, sau đó Change files and folder search behavior chọn Advanced - includes options to manually enter search criteria. Recommended for advanced users only.

Nhấn OK để trở lại cửa sổ Search Results.

### **Hiển thị thanh công cụ Administrative Tools**

Để thấy được menu Administrative Tools khi bạn click vào thanh TaskBar chọn Properties. Trong tab Start Menu, chọn Customize

Để sử dụng Start menu mặc định của XP, nhấn Advanced sau đó chọn một trong 2 lựa chọn hiển thị trong System Administrative Tools trong Start menu item. Với Classic Start Menu, chọn Display Administrative Tools trong Advanced Start menu options.

### **Không cho phép hiện tên người dùng cuối cùng**

Mở Registry Editor bạn tìm đến khóa sau :

`HKEY_CURRENT_USER\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\ CurrentVersion\ Policies\ System`

`HKEY_LOCAL_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\ CurrentVersion\ Policies\ System`

Ở phần bên phải bạn tìm đến khóa sau : DontDisplayLastUserName (DWORD Value) và thiết lập nó thành 1

### **Cài đặt Windows XP nhanh chóng và dễ dàng hơn bao giờ hết**

Trước tiên là một số quy ước:

- Hệ điều hành (HĐH) ở đây chỉ đề cập đến Windows của Microsoft
- Ổ cứng được chia làm 2 phân vùng là C: và D:
- Ổ CD chứa đĩa cài đặt là E:
- HĐH được cài đặt lên phân vùng C:
- Các hệ điều hành được cài đặt từ DOS.

Các bạn nên chú ý đến quy ước này để có thể thay đổi cách làm cho phù hợp với cấu hình thực tế và nhu cầu của mình.

Một lần nữa xin nhắc lại, bài viết này chỉ đề cập đến việc làm thế nào để công việc cài đặt HĐH đơn giản và nhanh chóng hơn chứ không đề cập đến các thao tác cài đặt một HĐH như thế nào. Windows XP (SP1)

- Cài đặt tự động:

Trước tiên chép bộ cài đặt lên ổ cứng

Tạo file mbatch, nhưng lần này hãy lưu lại với đuôi .txt với nội dung như sau:

```
;;SetupMgrTag
```

```
[Data]
```

```
AutoPartition=1 (chỉ định phân vùng cài đặt)
```

```
MsDosInitiated="0"
```

```
UnattendedInstall="Yes"
```

```
[Unattended]
```

```
UnattendMode=FullUnattended
```

```
OemSkipEula=Yes
```

```
OemPreinstall=Yes
```

```
TargetPath=\WINDOWS
```

```
[GuiUnattended]
```

```
AdminPassword=* (nhập vào username, dấu hoa thị nghĩa là bỏ trống)
```

```
EncryptedAdminPassword=NO (nhập vào password, NO nghĩa là bỏ trống)
```

```
OEMSkipRegional=1
```

```
TimeZone=205 (205 nghĩa là vùng Hà Nội)
```

```
OemSkipWelcome=1
```

```
[UserData]
```

```
ProductKey=xxxxx-xxxxx-xxxxx-xxxxx-xxxxx (Nhập vào số đăng ký)
```

```
FullName="Tran Huu Phuoc"
```

```
OrgName="http://www.vnechip.com"
```

```
ComputerName=LIEUMANG
```

```
[SetupMgr]
```

```
DistFolder=D:\windist
```

```
DistShare=windist
```

```
[Identification]
```

```
JoinWorkgroup=WORKGROUP
```

```
[Networking]
```

```
InstallDefaultComponents=Yes
```

Chép file mbatch.txt vào thư mục bộ cài đặt (cùng cấp với file setup.exe)

Do dòng lệnh khá dài nên bạn có thể tạo thêm một file .bat để chạy nhanh hơn. Bạn mở notepad lên, nhập vào dòng lệnh sau: I386\winnt /s:I386 /u:mbatch.txt

Lưu lại với tên caidatxp.bat rồi chép file này vào cùng thư mục với file mbatch.txt

Ghi bộ cài đặt mới này ra đĩa CD và khi cài đặt, bạn chỉ cần chạy file caidatxp.bat để win tự động làm việc.

Còn một cách khác là, thay vì lưu lại với tên mbatch.txt, bạn có thể lưu lại với tên winnt.sif và chép file này vào thư mục I386 của bộ cài đặt. Đây là file chỉ định các thông số cài đặt mặc nhiên mỗi khi khởi động bằng đĩa CD Windows XP rồi chạy setup tự động (bạn không cần đánh lệnh dài dòng).

Tuy nhiên, cách làm này hơi nguy hiểm, vì đĩa cài đặt theo cách này giờ đây đã trở thành một "gã bất trị". Một khi đã chạy setup thì nó sẽ chạy liên tục cho đến hết, bạn sẽ không có cách nào can thiệp, hay bắt nó ngừng lại. Sau này nếu muốn bạn cũng không thể nào cài đặt theo cách thủ công được.

Và cũng như Win98, nếu bạn không có ổ ghi thì bạn chép hai tập tin vừa tạo ở trên là msbatch.txt và caidatxp.bat vào một đĩa mềm có thể boot được. Tuy nhiên nội dung của file caidatxp.bat có chút thay đổi như sau

```
e:\i386\winnt /s:e:\i386 /u:msbatch.txt
```

Với e: là tên ổ CD. /s: chỉ định đường dẫn đến bộ nguồn cài đặt. /u: tên file kịch bản

Và khi cài đặt bạn boot bằng đĩa mềm và chạy file caidatxp.bat trên đĩa mềm là được

Tóm lại

Trên đây là những thủ thuật nhằm giúp cho bạn tiết kiệm được thời gian và công sức khi phải thường xuyên làm cái công việc chẳng đáng đùng là cài đặt lại các hệ điều hành của Microsoft.

Đối với WinXP thì quá tuyệt, một khi bạn đã nhấn Enter là chương trình sẽ tự động làm việc từ A đến Z, bạn sẽ không cần phải ngồi chờ đợi mòn mỏi để nhập vào những thông tin cá nhân, mà có thể đi đâu đó, hoặc làm việc khác, khoảng nửa giờ sau quay lại là mọi việc đã xong xuôi đầu vào đấy.

### **Dấu biểu tượng Recent Documents**

Mở Registry Editor bạn tìm đến các khóa sau :

```
HKEY_CURRENT_USER\ Software\ Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer
```

```
HKEY_LOCAL_MACHINE\ Software\ Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer
```

Bạn tìm giá trị mang tên là NoRecentDocsMenu (DWORD Value) và thiết lập cho nó là 1

### **Tinh chỉnh các thuộc tính của TCP/IP**

Tính năng nối mạng được xây dựng trong Windows đôi khi không có mọi thứ được thiết lập để đạt được tính tương thích hoặc hiệu suất tối đa. TCP/IP (Giao thức điều khiển truyền dữ liệu/Giao thức Internet) là giao thức được sử dụng cho truyền thông Internet, vì vậy chúng ta sẽ tập trung vào việc tối ưu hoá nó. Vào phần Network Connections trong Control Panel, tìm biểu tượng của ISP quay số, kích chuột phải vào nó và chọn Properties. Trong WinXP, hãy kích chọn thẻ Networking.

Bạn sẽ nhìn thấy một danh sách trong phần This Connection Uses The Following Items Giao thức bạn muốn xem là Internet Protocol (TCP/IP). Nếu bạn nhìn thấy NWLink IPX/SPX/NetBIOS Compatible Transport Protocol hãy chọn nó và kích Uninstall, sau đó kích Yes.

Nếu bạn chọn Internet Protocol sau đó kích Properties, bạn sẽ nhìn thấy các lựa chọn để có được các địa chỉ IP và DNS (máy chủ tên miền) một cách tự động hoặc các trường trong đó bạn có thể tự nhập vào các địa chỉ này. Trong WinXP, nó nằm ở dưới thẻ General trong khi nó có thể nằm dưới thẻ IP Address trong các phiên bản trước của Windows.

Đối với cả hai mục, bạn nên để các địa chỉ này được điền một cách tự động. Trong các phiên bản trước của Windows, hãy vào thẻ WINS Configuration và đánh dấu vào Disable WINS Resolution. Dưới thẻ DNS Configuration, mục Disable DNS cần phải được đánh dấu và mọi thứ dưới thẻ Gateway phải được để trống.

### **Quản lý khay hệ thống (System Tray)**

Khay hệ thống của Windows XP (mục Notification area nằm gần biểu tượng chiếc đồng hồ) có thể cho phép bạn giấu bớt hoặc xem tất cả các icon bằng một cú click chuột. Nếu bạn muốn làm ẩn đi một số icon nào đó, "right-click" vào taskbar và chọn Properties.

Trong mục Notification area của tab Taskbar, bỏ chọn Hide inactive icons để kích hoạt "thói quen" hiển thị khay hệ thống của các Windows cũ. Ngoài ra, bạn có thể vẫn cứ để nó được chọn, sau đó nhấn Customize để điều chỉnh tình trạng của từng icon.

## Hiển thị Folder kiểu cũ

Trong các phiên bản trước của Windows, cũng như phiên bản Windows XP lần này, bạn có thể xem các cửa sổ folder dưới dạng Web content, hoặc có thêm một cửa sổ preview ở bên trái.

Nếu bạn không thích hiển thị các thông tin phụ thêm này và muốn trở về folder kiểu cũ, trong cửa sổ folder, chọn Tools\Folder Options, trong tab General, chọn Use Windows classic folders.

## Tinh chỉnh tốc độ của cổng COM

Các cổng COM (communications) là nơi mà modem của bạn sử dụng để giao tiếp với thế giới bên ngoài. Kích chuột phải vào My Computer, chọn Properties, chọn thẻ Hardware, Device Manager và kích vào dấu cộng bên cạnh chữ Modems. Kích chuột phải vào modem quay số của bạn, chọn Properties, sau đó vào thẻ Modems và ghi nhớ cổng COM nào mà modem đang sử dụng. Phổ biến nhất là cổng COM 2, tiếp đến là COM 3.

Bây giờ, bạn hãy quay ngược lại ra tới Device Manager, kích dấu cộng bên cạnh chữ Ports và kích đúp cổng của modem. Vào thẻ Port Settings. Trường thứ nhất, Bits Per Second cần được đặt giá trị 115200, là mặc định cho một modem 56 Kbit/s. Nếu giá trị này đã được thiết lập sẵn, hãy tăng nó lên mức 128000. Trong khi bạn ở đó, kích nút Advanced. Hãy chắc chắn rằng nút chọn Use FIFO Buffers đã được lựa và các con trượt Receive and Transmit Buffer được thiết lập ở mức cao nhất.

Nếu bạn vô tình sử dụng phần cứng cũ hơn, bạn có thể thấy rằng những tốc độ nhanh của cổng này sẽ gây ra sự ngắt kết nối hoặc những lỗi truyền thông khác. Hãy giảm tốc độ cổng xuống cho tới khi modem của bạn hoạt động ổn định.

## Sử dụng tính năng khôi phục hệ thống

Giống như Windows ME, XP cũng cung cấp khả năng khôi phục hệ thống về điểm trước một sự kiện này đó (cài đặt mới phần mềm hoặc xung đột hệ thống...)

Để tạo một mốc khôi phục, bạn mở (All) Programs trong thực đơn Start, chọn Accessories - System Tools - System Restore.

Trong cửa sổ System Restore, nhấn Create A Restore Point, nhấn Next, nhập tên cho điểm khôi phục hệ thống, rồi nhấn Create. Để đưa hệ thống trở lại một thời điểm nào đó, trong cửa sổ System Restore, chọn Restore My Computer To An Earlier Time, rồi chọn một điểm phù hợp để tiến hành khôi phục hệ thống. Sau khi nhấn Next 2 lần, hệ thống của bạn sẽ bắt đầu khôi phục về thời điểm bạn chọn. Quá trình này chỉ hoàn tất sau khi HĐH tự khởi động lại.

## Sử dụng System Configuration Utility

Nếu bạn không muốn một chương trình nào đó khởi động cùng với XP, muốn tăng tốc độ khởi động của HĐH, muốn loại bỏ những dịch vụ hệ thống không cần thiết, muốn tìm hiểu những trực trực của hệ thống... và nhiều điều khác, thì bạn hãy sử dụng tiện ích System Configuration.

Nếu đã sử dụng Win 98 và khai thác tính năng System Configuration Utility thì bạn có thể băn khoăn tại sao XP lại không có tính năng tuyệt vời này. Câu trả lời là XP có nhưng Microsoft không để tiện ích này trong System Information vì không muốn người sử dụng can thiệp quá sâu vào hệ thống.

Muốn khởi động System Configuration Utility, bạn chọn Start - Run - gõ "msconfig" hoặc chọn Start - Help and Support - chọn Use Tools to view your computer information and diagnose problems trong cửa sổ mới. - dưới hộp Tools, chọn System Configuration Utility.

## Hiển thị cửa sổ lớn hơn

Bất kỳ khi nào bạn muốn xem nhiều thông tin hiển thị hơn về một folder hoặc trình duyệt Internet Explorer trên một màn hình, cách đơn giản là bạn nhấn phím F11 để xem cửa sổ đó ở chế độ toàn màn hình. Nhấn F11 nếu muốn xem lại ở chế độ bình thường.

Nếu sử dụng Windows 2000, Me, hoặc XP, bạn có thể thêm một nút nhấn để chuyển đổi giữa 2

chế độ bằng cách nhấp phải chuột ở Standard Toolbar và chọn Customize. Nhấn Full Screen ở bên dưới Available Tollbar buttons, sau đó chọn Add rồi nhấn Close.

### Hiển thị các tập tin ẩn

Bình thường, windows giấu nhiều tập tin hệ thống, điều này có thể làm cho việc chỉnh sửa trở nên khó khăn. Để thấy hết tất cả các tập tin, chọn Tools, Folder Options, View trong bất kỳ cửa sổ thư mục hay Explorer nào.

Trong danh sách Advanced settings, chọn Show hidden files and folders (hoặc Show all files nếu trong Windows 98). Trong những phiên bản khác với Windows 98, bỏ dấu đánh dấu trước nhãn Hide protected operating system files (Recommended). Nhấn Yes và sau đó là OK.

### Tự động mở CD theo nội dung

Khi bạn chèn một đĩa CD vào ổ đĩa CD-ROM, Windows sẽ đưa ra một số hành động để bạn lựa chọn. Bạn có thể trả lời một lần cho mỗi loại nội dung (như âm nhạc), nhưng nếu bạn muốn tắt chức năng này, nhấp phải chuột lên ổ đĩa CD trong cửa sổ Explorer và chọn Properties, ở trong thẻ AutoPlay, chọn một nội dung từ danh sách các loại nội dung ở phía trên, và chọn hành động thích hợp theo ý bạn bên dưới.

Để tắt chức năng này đối với loại nội dung nào bạn chỉ cần chỉ định cho nội dung cho nó bên dưới là Take no action và nhấn OK.

### Lỗi khi bắt đầu Windows XP

Thông báo lỗi như sau :

STOP: 0xc000026C [Unable to load device driver] *DriverName*

STOP: 0xc0000221 [Unable to load device driver] *DriverName*

STOP: 0xc0000221. Bad image check sum, the image user32.dll is possibly corrupt. The header check sum does not match the computed check sum.

*DriverName* : Thông thường là tập tin có phần mở rộng là .sys bị hỏng hoặc bị mất

Để khắc phục lỗi này bạn làm như sau :

Đặt đĩa CD Windows XP vào , khởi động lại máy tính . Sử dụng chức năng Recovery Console .

Lưu ý : Nếu bạn dùng Windows XP Home mật khẩu sẽ là rỗng .

Sau khi bạn nhập xong mật khẩu của người quản trị hệ thống bạn nhập vào :

`cd windows\system32\drivers` nhấn Enter

Gõ tiếp : `ren tendriver.sys tendriver.bak` nhấn Enter . Gõ `copy E:\I386 tendriver.sys` nhấn Enter

Gõ Exit và khởi động máy tính . Đến đây ta fix lỗi tập tin user32.dll bị mất .

Đặt đĩa CD Windows XP vào , khởi động lại máy tính . Ta lại tiếp tục sử dụng chức năng Recovery Console .

Sau khi bạn nhập xong mật khẩu của người quản trị hệ thống bạn nhập vào :

`cd windows\system32\drivers` nhấn Enter

Bạn gõ vào `ren user32.dll user32.bak` nhấn Enter



Gõ vào : `expand E:\I386\user32.dl_C:\Windows\System32` nhấn Enter . Gõ Exit

Lưu ý : E là ổ đĩa CDROM và C: là ổ đĩa hệ điều hành .

### **Bổ sung các file VXD bị thiếu cho Windows ME**

Theo vết xe đổ của Windows 98 và 98SE, Windows ME vẫn bị thiếu một số file VXD (Virtual Extended Drive) quan trọng có chức năng giúp Windows điều khiển các thiết bị mở rộng như chuột, modem, card màn hình...

Để "bù lỗ", Windows đã phải mượn tạm những file \*.vxd tương thích khác để quản mấy thiết bị này. Hậu quả là hệ thống dễ bị xung đột hoặc bị treo.

Windows 98 và 98SE khi cài đặt bị thiếu 7 file VXD (vcomm.vxd, vdmad.vxd, configmg.vxd, vdd.vxd, vmouse.vxd, ntkern.vxd, vflatd.vxd) đã bị thiên hạ bàn ra tán vào từ lâu. Vậy mà cho tới Windows ME lại vẫn như cũ.

Tệ hơn nữa, Windows ME bị thiếu thêm file IOS.VXD. Như vậy cả thảy là 8 file. Có tiến bộ chăng là nếu 7 file VXD bị thất lạc của Windows 98 và 98SE nằm rải rác trong 3 file cài đặt Win98\_47.cab, Win98\_48.cab và Win98\_49.cab, thì 8 file bị thiếu của Windows ME nằm gọn trong file Win\_20.cab. Cũng như có khác chẳng là 7 file VXD còn thiếu của Windows 98 và 98SE nằm trong thư mục WINDOWS\SYSTEM\MMM32, còn ở Windows ME thì 8 file này nằm trong thư mục WINDOWS\SYSTEM\.

Mặc dù các file VXD này đã có sẵn, nhưng bộ cài đặt lại không chịu nạp vào hệ thống. Windows ME lại dùng tạm các file tương thích của người khác.

Điều này có thể kiểm chứng bằng cách mở Control Panel, chọn System rồi mở tab Device Manager trên màn hình System Properties. Click chuột lên dấu + trước một tên thiết bị mở rộng nào đó trong list (chẳng hạn như Mouse...).

Click tiếp chuột phải lên tên thiết bị và chọn lệnh Properties trong menu pop-up.

Trên màn hình Properties của thiết bị, mở tab Driver và nhấn vào nút "Driver File Details..." (Chi tiết file driver).

Bạn sẽ thấy Windows ME đang sử dụng một file VXD chung chung nào đó để điều khiển thiết bị đó, còn file VXD chính hiệu dành cho nó thì lại bị bỏ trong ngoặc đơn vì thiếu. Cụ thể là thiết bị chuột thay vì xài VMOUSE.VXD lại bị thay bằng MMM32.VXD.

Sau khi đã được bổ sung các file VXD bị thiếu, lúc này kiểm tra lại, bạn sẽ thấy đâu ra đó.

Để bổ sung các file VXD bị thiếu, nếu có sẵn file nguồn cài đặt Windows ME, bạn chỉ việc dùng NC95 hay Windows Explorer hoặc WinZIP, ZipMagic... mở file WIN\_20.CAB ra và extract 8 file: vcomm.vxd, vdmad.vxd, configmg.vxd, vdd.vxd, vmouse.vxd, ntkern.vxd, vflatd.vxd, ios.vxd vào thư mục WINDOWS\SYSTEM. Sau đó restart lại máy tính.

### **Gửi fax qua Outlook 2000**

Outlook 2000 không những cung cấp cho bạn chức năng gửi và nhận e-mail, quản lý các contact... mà còn cho phép bạn gửi/nhận fax thông qua nó một cách dễ dàng như gửi e-mail vậy.

Để có thể sử dụng Fax trong Outlook 2000, lúc cài đặt bạn phải cài thêm chức năng Fax cho Outlook 2000. Nếu chưa cài đặt, thì cách đơn giản nhất là chọn menu File/New/Fax Message. Khi đó, Outlook sẽ xuất hiện thông báo cho bạn và hãy nhấn Yes để tiến hành cài thêm chức năng Fax.

### **Gửi Fax:**

Chọn menu File/New/Fax Message. Cửa sổ Fax mở ra, từ đây bạn nhập địa chỉ Fax vào mục To với địa chỉ fax nhập theo quy tắc như sau: Nếu đã gửi đến một người mà người đó có tên và số

fax trong Contact của bạn thì bạn chỉ cần nhập vào mục To với tên của người đó là được, còn không bạn phải nhập số fax vào mục To với kiểu: fax@số fax. Ví dụ, bạn muốn fax đến số fax là 5555333 thì bạn nhập vào là fax@5555333.

Nếu như bạn sử dụng điện thoại nội bộ phải gọi thông qua tổng đài thì bạn phải thêm số đầu tiên phải gọi qua tổng đài và chữ W vào trước số fax. Chẳng hạn, phải thêm số 9 đầu thì nhập vào là fax@9w5555333. Sau đó, nhập nội dung cần Fax và chọn Send.

**Gửi file qua fax:**

Khi gửi một tài liệu qua fax, bạn mở tài liệu cần gửi rồi chọn menu File/Print. Trong danh sách Print Name, chọn mục Synmantec Fax Starter Edition. Bấm Print hoặc OK. Sau đó nhập số fax và một số nội dung khác liên quan.

**Nhận Fax:**

Nếu muốn nhận Fax bằng Outlook, bạn phải chạy Outlook với chế độ chờ để nhận. Trong menu Tools, chọn Options, chọn tab Fax, đánh dấu chọn mục Automatic receive fax trong mục Answer after... bạn ấn định số chuông sẽ reo rồi mới nhận fax.

### **Nhấn chuột phải bị treo khi sử dụng Windows XP SP 2**

Nếu trường hợp này xảy ra trên máy tính của bạn, bạn mở Registry Editor

Tìm khóa sau (khóa này rất nguy hiểm cho nên bạn nên backup nó trước)

`HKEY_CLASSES_ROOT*\shellex\ContextMenuHandlers\EncodeDivXExt`

Xóa khóa EncodeDivXExt và khởi động lại máy tính.

### **Lỗi 769 khi kết nối Internet**

Error 769: The specific destination is not reachable

Error 769: "Either you specified a destination address that is not valid, or your remote server is down."

Lỗi này xuất hiện khi bạn upgrade Windows XP hoặc card mạng của mạng có thể chưa được bật

Vào Start - Control Panel chọn Performance và chọn System. Trong hộp thoại System Properties và chọn thanh Hardware và khi đó chọn Device Manager. Trong Device Manager chọn card mạng của bạn, trên menu Action và chọn Enable.

Thoát khỏi Device Manager. Vào Start - Control Panel - Network and Internet Connections chọn Network Connections chọn Network Setup Wizard làm hướng dẫn trên màn hình cho đến khi quá trình cài đặt thành công. Khởi động lại máy tính.

### **Lỗi sau khi kết nối Internet**

Thông báo lỗi giống như sau sẽ xuất hiện.

**A file that is required to run search companion cannot be found. You may need to run setup**

Khi bạn truy cập vào Internet xong bạn tắt kết nối một thông báo lỗi như trên sẽ xuất hiện.

Vào Start - Run gõ `%systemroot%\inf` nhấn OK. Bạn tìm tập tin mang tên là Srchasst.inf nhấn chuột phải vào tập tin này và chọn Install

Lưu ý bạn phải đặt đĩa CD Windows XP vào trong máy tính của bạn.

### **Lỗi Modem**

Khi bạn quạt số kết nối Internet bạn sẽ có thể gặp các lỗi như sau :

Error 691: The computer you are dialing in to cannot establish a Dial-Up Networking connection. Check your password, and then try again.

Error 691: Access was denied because the user name and/or password was invalid on the domain.

Error 629: The port was disconnected by the remote machine

Nguyên nhân của các lỗi này là do :

- Bạn thiết lập kết nối đến ISP (nhà cung cấp dịch vụ Internet) không đúng
- Bạn gõ tên và mật khẩu người sử dụng sai
- Các vấn đề về Modem

Nhấn chuột phải vào một kết nối và chọn Change settings of this connection chọn thanh Security , đánh dấu mục Typical (recommended settings) , Allow unsecured password và xóa mục Include Windows logon domain . Nhấn OK hai lần .

#### Thay đổi tốc độ kết nối

Bạn nhấn chuột phải vào một kết nối và chọn Change settings of this connection . Trong thanh General chọn modem của bạn trong mục Connect Using chọn tiếp Configure . Trong mục Maximum speed (bps) chọn 9600 nhấn OK hai lần .

#### Tắt chức năng Hardware Flow Control , Modem Error Control , Modem Compression đến ISP

Bạn nhấn chuột phải vào một kết nối và chọn Change settings of this connection . Trong thanh General chọn modem của bạn trong mục Connect Using chọn tiếp Configure . Xóa các mục Enable Hardware Flow Control , Enable Modem Error Control , Enable Modem Compression và nhấn Ok hai lần .

#### Tắt chức năng Software Compression

Vào Start - Control Panel chọn Printers and Others Hardware chọn Phone and Modem Options . Trên thanh Modem chọn modem mà bạn muốn cấu hình nó và chọn Properties , chọn thanh Advanced chọn Change Default Preferences . Trong Data Connection Preferences chọn Disabled

Lưu ý : Bạn nhập tên và mật khẩu của bạn phải chính xác nhé

#### **Lỗi Print monitor is unknown khi cài đặt máy in**

Khi gặp lỗi này bạn vào Start - Run gõ %systemroot%\inf nhấn OK .

Bạn tìm tập tin mang tên là Printer.inf , mở tập tin này và thêm vào dòng sau :

LanguageMonitor=

Lưu tập tin này lại , khởi động máy tính và tiến hành cài đặt lại máy in

#### **Hiện thị ngày giờ trong Notepad**

Để hiện thị ngày giờ trong Notepad cách đơn giản nhất bạn nhấn phím F5

#### **Error 1606 Could Not Access Network Location**

Mở Registry Editor bạn tìm khóa :

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Shell Folders](#)

Tìm khóa Common Administrative Tools và thiết lập cho nó là C:\Documents and Settings\All Users\Start Menu\Programs\Administrative Tools

### **Shortcut lưu trong thư mục Startup không hoạt động khi khởi động cùng Windows**

Nếu trường hợp này xảy ra trên máy tính của bạn, bạn làm như sau :

Mở Registry Editor bạn tìm khóa :

[HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\User Shell Folders](#)

Startup : %USERPROFILE%\Start Menu\Programs\Startup

[HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Shell Folders](#)

Startup : C:\Documents and Settings\<Userprofile>\Start Menu\Programs\Startup

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\User Shell Folders](#)

Common Startup : %ALLUSERSPROFILE%\Start Menu\Programs\Startup

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Shell Folders](#)

Common Startup : C:\Documents and Settings\All Users\Start Menu\Programs\Startup

Lưu ý : Bạn tìm các khóa trên, nếu như giá trị của chúng thay đổi bạn tiến hành thay đổi các giá trị của chúng (giống như ở trên)

### **Cấu hình Shutdown Event Tracker**

Trong Windows XP bạn có thể cấu hình chức năng Shutdown Event Tracker giống như Windows Server 2003. Để thực hiện điều này, bạn phải thông qua Registry Editor.

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Reliability](#)

Tìm khóa mang tên là ShutdownReasonUI (DWORD Value) và thiết lập cho nó là 1.

### **Xóa các khóa tìm kiếm trong Help and Support Center**

Khi bạn sử dụng chức năng Help and Support Center trong Windows XP/2003, những khóa tìm kiếm mà bạn nhập vào có thể được lưu lại vào tập tin [HelpSessionHistory.dat](#) trong %USERPROFILE%\Local Settings\Application Data\Microsoft\HelpCtr

Để xóa các khóa tìm kiếm này

Bạn vào Start - Run gõ %USERPROFILE%\Local Settings\Application Data\Microsoft\HelpCtr nhấn phím Enter. Trong đây sẽ có tập tin mang tên là [HelpSessionHistory.dat](#), bạn chỉ cần xóa nó. Vậy là xong.

### **Tạo Screen Saver (trình bảo vệ màn hình) cho riêng mình**

Nhấn chuột phải ở màn hình Desktop chọn Properties và chọn thanh Screen Saver. Chọn My Pictures Slideshow

Chọn thanh Setting để điều chỉnh kích thước của hình hiển thị và tốc độ hiệu ứng của nó .

Hình ảnh được hiển thị đều được lưu trữ trong thư mục My Documents\My Pictures

### **Khoá Windows bằng Shortcut**

Nhấn chuột phải ở màn hình Desktop chọn New-Shortcut , sau đó bạn nhập vào [rundll32.exe user32.dll,LockWorkStation](#) và đặt tên cho Shortcut này .

### **Thay đổi âm thanh trong trình duyệt IE**

Khi bạn bắt đầu mở một website, Internet Explorer sẽ bật một file .wav mặc định có tiếng click. Sử dụng Registry Editor sẽ giúp bạn xoá hoặc thay đổi tiếng động đó.

Hãy mở Registry Editor và tìm từ khoá dưới đây.

[HKEY\_CURRENT\_USER\ AppEvents\ Schemes\ Apps\ Explorer\ Navigating\ .current]

Tại đây, bạn hãy tạo một giá trị mới hoặc sửa lại giá trị hiện hành có tên Default. Giá trị mà bạn tạo ra hoặc thay đổi chính là đường dẫn tới file .wav. Ví dụ, REG\_SZ "c:\windows\mysound.wav".

Nếu để trống giá trị đó, thì sẽ không có âm thanh nào phát ra.

### **Thay đổi chương trình mặc định mở file text**

Click để mở một file txt và Windows sẽ tự động dùng Notepad để mở. Nếu muốn dùng chương trình khác thì bạn cần thay đổi phần mặc định.

Giữ phím Shift trong khi click chuột phải vào file văn bản cần mở. Chọn Open With.

Trong hộp thoại Open With, chọn chương trình mà bạn muốn dùng, có thể là một chương trình xử lý văn bản khác. Chọn phần Always use this program, nếu bạn muốn chương trình trở thành mặc định khi mở file text. Click OK.

Nếu bạn không chọn Always use this program, thì lần sau Windows sẽ lại dùng Notepad để mở.

### **Thay đổi vị trí cài chương trình**

Tôi đang dùng Windows 2000 Professional. Ổ C đã hết mất khoảng trống, vì thế tôi đầu tư thêm một ổ D để lưu dữ liệu. Nhưng mỗi khi tôi cài một chương trình, nó đều chọn ổ C. Vấn đề đặt ra bây giờ là khiến Windows tự động chọn ổ D để lưu chương trình.

Để làm được điều này, cần phải thay đổi vị trí cài đặt mặc định trong Registry.

Giá trị ProgramFilesDir trong [HKEY\_LOCAL\_MACHINE\ SOFTWARE\ Microsoft\ Windows\ CurrentVersion] quy định việc này.

Trong ổ D, tạo ra một thư mục có tên Program Files. Rồi đặt giá trị ProgramFilesDir thành D:\Program Files. Cách này có thể dùng trong cả Windows XP.

Tuy nhiên, có một số chương trình nhất quyết đòi phải cài lên C:\Program Files. Trừ phi chương trình cài có cung cấp phương thức thay đổi thư mục cài, bạn sẽ chẳng thể làm gì nhiều cho dù đã sửa trong Registry.

### **Thiết lập chế độ nhóm cửa sổ cho XP**

Thanh taskbar kéo dài từ đầu này sang đầu kia của màn hình, nó chiếm một khoảng không gian xác định. Điều gì xảy ra khi chúng ta mở quá nhiều chương trình và tất cả đều hiện lên thanh taskbar mà màn hình máy tính lại không thể mở ra được? Khi đó mỗi chương trình sẽ tự động thu hẹp khoảng không trên taskbar. Điều này chẳng có gì mới.

Tuy nhiên, Windows XP có thể tự động nhóm các cửa sổ chương trình đang mở (bổ sung thêm chiều thẳng đứng cho thanh taskbar). Lúc nào bạn muốn nhóm các chương trình cùng loại? Hãy cho Windows biết.

Mở Registry Editor và tìm đến [HKEY\\_CURRENT\\_USER \ Software \ Microsoft \ Windows \ CurrentVersion \ Explorer \ Advanced](#). Có lẽ bạn sẽ cần phải tạo một giá trị DWORD mới với nhãn TaskbarGroupSize.

Click đúp vào giá trị vừa tạo được và sửa thuộc tính của nó. Bạn đặt số lượng của số tự do cho phép trước khi chúng đạt ngưỡng cần nhóm lại.

### **Thoát khỏi tiếng gào rú của modem**

Mỗi khi kết nối Internet, tiếng modem trong máy của bạn kêu inh ỏi như còi báo động, và còn kinh khủng hơn khi bạn mò vào mạng ban đêm. Một giải pháp là bạn hãy lấy chăn bông trùm kín lên modem. Nhưng nếu là modem trong thì phương pháp đó vô hiệu.

Để triệt tiêu tối đa hoặc làm cho modem im lặng vĩnh viễn, bạn hãy vào Control Panel. Hãy tìm đến chiếc điện thoại màu vàng với dòng chữ Modems bên dưới. Khi mở ra, một cửa sổ Modems Properties xuất hiện.

Hãy bấm vào nút Properties để mở cửa sổ thuộc tính của loại modem bạn chọn. Tại đây, bạn sẽ dàng nhận thấy nút điều chỉnh âm thanh. Hãy cho nó về Off và thử kết nối Internet để xem hiệu quả công việc của bạn.

Nếu nó vẫn chưa có hiệu quả, thì chuyển sang bước tiếp theo. Cũng tại cửa sổ thuộc tính modem, hãy chọn cửa sổ Connection và Advanced. Bước cuối cùng là điền **M0** vào phần Extra settings và OK.

### **Thoát khỏi Windows bằng một nút nhấn**

Windows 98 cung cấp cho bạn một chức năng khá tiện lợi là sử dụng shortcut để thoát Windows chỉ bằng một lần nhấn chuột. Bạn làm như sau:

Click chuột phải vào màn hình desktop và chọn New \Shortcut.

Bạn điền vào text box của hộp thoại Create Shortcut dòng lệnh như sau (hoặc có thể Browse tới):

[C:\windows\rundll32.exe user.exe,exitwindows](#)

Bấm vào nút Next sau đó bạn có thể chọn tên cho Shortcut này như Exit Windows sau đó nhấn nút Finish để kết thúc.

### **Thu gọn Microsoft Outlook 2002 vào khay hệ thống**

Giống như đa số các ứng dụng, Outlook 2002 trong Office XP sẽ thu nhỏ lại trên thanh taskbar. Nhưng bạn có thể thay đổi điều đó và đưa nó vào trong khay hệ thống, bên cạnh đồng hồ.

Để làm việc này, trước tiên bạn hãy mở Registry Editor và tìm từ khóa sau: [\[HKEY\\_CURRENT\\_USER \ Software \ Microsoft \ Office \ 10.0 \ Outlook \ Preferences\]](#)

Bạn hãy tạo ra một giá trị DWORD mới hoặc sửa đổi giá trị hiện hành, với tên 'MinToTray' và đặt giá trị 1 tương ứng với khay hệ thống, 0 là Taskbar.

Thoát khỏi registry và khởi động hoặc log off Windows để sửa đổi của bạn có hiệu lực

### **Tiếp cận các file trong Recycle Bin ở môi trường DOS**

Tất cả các file bạn xóa trong Windows đều đi thẳng vào Recycle Bin. Để khôi phục lại các file đó trong môi trường Windows hoàn toàn dễ dàng, nhưng dưới đây là cách tiếp cận những file đã xóa khi đang ở môi trường DOS.

Tại DOS Prompt hay Command Prompt, hãy đi đến ổ có đặt Recycle Bin. Vào thư mục Recycled. Đây là thư mục ẩn, vì thế nó sẽ không xuất hiện bằng lệnh Dir thông thường.

Bản thân các file nằm trong Recycled cũng ở chế độ ẩn, vì thế hãy sử dụng lệnh sau để làm hiện những file đó: **ATTRIB -R -S -H \*.\*.**

Bây giờ bạn đã có thể sử dụng các lệnh thông thường đối với các file trong Recycled.

Lưu ý cách này không áp dụng trong Windows NT.

### **Tiết kiệm bộ nhớ bằng cách điều chỉnh CD-ROM cache**

Mặc dù bạn không thường xuyên sử dụng CD-ROM, nhưng hệ thống vẫn phân bộ nhớ, cache cho nó. Bạn có thể điều chỉnh sự phân chia bộ nhớ này. Click chuột phải vào My Computer và chọn Properties. Chọn tag Performance và File System, sau đó chọn CD-ROM tab.

Mức tối thiểu dành cho CD-ROM là 64 KB và tối đa là 1.238 KB. Lưu ý cách này chỉ dùng với Windows 9x.

### **Tim hiểu dịch vụ ẩn trong Windows XP**

Những người sử dụng Windows 98 chắc hẳn sẽ thấy 2000 thiếu mất MSConfig. Tin vui là một ai đó tại Redmond đã gắn nó trong Windows XP. Tiện ích này trông quen thuộc, nhưng có một số mục mới mà bạn có thể phân tích và điều chỉnh hệ thống.

Để kích hoạt tiện ích này, bạn chỉ cần gõ MSCONFIG trong hộp thoại Start/Run. Tại phần General, bạn có thể tìm thấy nút Expand File với chức năng giúp phục hồi các file.

Mục Boot.ini giúp bạn thay đổi cách thức Windows khởi động và chạy. Lưu ý: Không thay đổi các setting nếu như bạn không thực sự biết mình đang làm gì. Bởi bạn có thể chẳng may tắt mất chế độ khởi động nhiều hệ điều hành.

Tại phần Services, nếu bạn không biết những dịch vụ của đối tác thứ ba nào đã được cài lên hệ thống, hãy bấm Hide All Microsoft Services. Những dịch vụ còn lại sẽ thuộc các đối tác thứ ba.

Cuối cùng là Startup, trông vẫn giống như trước kia. Khi bạn thay đổi các chế độ trong Startup, MSConfig sẽ chọn bạn biết (khi khởi động máy) rằng nó đang ở chế độ khởi động Diagnostic/Selective Startup. Điều này đặc biệt quan trọng, nó cho phép bạn trở lại thiết lập định dạng hoạt động tốt nhất của phiên làm việc trước.

### **Tổ hợp shortcut mới trong Word**

Để bôi đen một đoạn văn bản trong Microsoft Word, bạn sử dụng tổ hợp phím Shift + mũi tên sang phải và trái. Đột nhiên, format của đoạn văn đó biến đổi! Đó là vì bạn đã đè tay lên phím Alt.

Bấm vài lần tổ hợp Alt+Shift+mũi tên sang phải và trái, bạn sẽ thấy font chữ cũng như định dạng của đoạn văn bản được chọn thay đổi theo kiểu vòng tròn.

Tổ hợp phím này chỉ có tác dụng với đoạn văn. Khi thử với các mũi tên đi lên và xuống, bạn cũng sẽ thấy được điều thú vị: Đoạn văn đó sẽ di chuyển theo chiều mũi tên.

### **Truy cập Internet thường xuyên lỗi Shutdown**

Hãy đảm bảo rằng máy tính của bạn thường xuyên cập nhật các virus hoặc các biến thể mới nhất của nó.

Bạn vào Start - Run gõ services.msc nhấn phím Enter . Tìm dịch vụ mang tên là Remote procedure call (RPC) chọn dịch vụ này tiếp tục bạn chọn Recovery và chuyển đổi từ Restart the Computer thành Take no action. Nhấn Ok .

Khởi động lại máy tính .

### **Tự động logon vào Windows NT**

Nếu bạn muốn rút ngắn bớt thao tác đăng nhập máy, không cần nhập password, thì hãy theo các hướng dẫn dưới đây. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi bạn phải có account của Administrator.

Mở Registry, bằng gõ lệnh regedit trong cửa sổ Start - Run. Tìm đến giá trị Open

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\ Software\ Microsoft\ Windows NT\ CurrentVersion\ WinLogon](#)

Nếu từ khoá DefaultUserName chưa có, thì bạn hãy tạo mới. Nó sẽ thuộc loại REG\_SZ. Đổi giá trị của nó, ví dụ Administrator.

Hãy tạo một từ khoá DefaultPassword, nếu nó chưa có, và thuộc loại REG\_SZ. Nhập chính xác password vào giá trị của từ khoá.

Tiếp theo, bạn cần tạo thêm một từ khoá nữa với tên AutoAdminLogon với cùng loại REG\_SZ. Đổi giá trị của nó thành 1.

Khi nào bạn muốn logon với một tên khác, thì hãy giữ phím Shift khi logoff.

### **Xoá Favourite khỏi menu Start**

Menu Favourite là nơi lưu trữ các địa chỉ và file bạn thường xuyên sử dụng. Nhưng đôi lúc, bạn lại không muốn người khác biết được điều đó. Để xoá menu này khỏi Start menu, hãy mở Registry Editor.

Tìm đến [HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer](#). Tại khoảng trống trong cửa sổ bên phải, bấm chuột phải và tạo New>DWORD Value. Đặt tên nó là NoFavourites Menu.

Sau đó click đúp vào cái vừa tạo được và thêm giá trị 1.

Sau khi khởi động lại máy, menu Favourite sẽ biến mất. Nếu muốn phục hồi lại thì bạn hãy thay giá trị 1 thành 0.

### **Sửa chữa chức năng kiểm tra chính tả trong Outlook Express**

Nếu chức năng chính tả của Outlook Express "có vấn đề" , bạn có thể sửa chữa như sau :

Mở Windows Explorer bạn tìm đến C:\Program Files\Common Files\Microsoft Shared\Proof C: là ổ đĩa cài đặt hệ điều hành Windows XP . Đặt đĩa CD Windows XP vào ổ đĩa CD . Vào Start - Run gõ msconfig và nhấn Enter .

Trong System Configuration Utility chọn thẻ General nhấn Expand File ..... Ở phần File to restore nhập vào CSAPI3T1.dll .

Ở phần Restore from nhập vào E:\I386\CSAPI 3T1.DL\_ (E: là ổ chức đĩa Windows XP)

Ở phần Save file in nhập C:\Program Files\Common Files\MicrosoftShared\Proof Nhấn Expand nhấn OK , khởi động lại máy tính .

Mở Windows Explorer vào C:\Program Files\Common Files\MicrosoftShared\Proof tìm tập tin mang tên là CSAPI3T1.DL\_ và đổi tên thành CSAPI3T1.DLL . Chạy Outlook Express vào Tools - Options chọn thẻ Spelling chọn Always Check Spelling Before Sending .



Khởi động lại máy tính .

### **Ẩn menu Save As trong Internet Explorer**

Vào Start - Run gõ gpedit.msc và nhấn phím Enter . Trong mục User Configuration chọn Administrative Templates - Windows Components chọn Internet Explorer chọn Browser . Ở phần bên phải bạn tìm dòng File Menu:Disable Save As ... menu option chọn Enabled . Nhấn OK .

### **Tắt tiếng "beep" trong Windows XP**

Bạn mở Registry Editor bạn tìm đến khóa sau :

`HKEY_CURRENT_USER\Control Panel\Sound`

Tìm khóa mang tên là Beep thay đổi giá trị của nó thành no . Khởi động lại máy tính .

### **Truy tìm tung tích 47 công cụ hữu ích trong Windows XP**

Bạn có biết trong Windows có cả thảy là 47 công cụ rất hữu ích ? Một số thì có lẽ bạn đã biết , còn một số thì ít khi dùng đến nhưng tỏ ra rất hữu dụng . Thế nhưng làm sao biết được những công cụ đó ở đâu mà tìm ? Hãy theo những bước sau đây để truy tìm chúng

Vào menu Start - Help and Support . Nhấn vào dòng liên kết Security and Administration nhấn chọn mục Security and Administration Tools . Ở cửa sổ bên phải , tìm đến dòng Administrative Tool Reference A-Z và nhấp chọn nó . Đến đây thì tất cả có 47 công cụ có sẵn trong Windows XP đã hiện ra . Bạn muốn dùng đến công cụ nào thì chỉ việc nhấp vào tên của công cụ đó . Lúc này sẽ mở ra một trang mới với hai tùy chọn .

- Tùy chọn đầu tiên cũng chính là tên công cụ : Bạn nhấp vào tùy chọn này để kích hoạt công cụ khởi động .

- Tùy chọn thứ hai là phần hướng dẫn thêm về công cụ này

### **Giấu một đoạn văn bản trong Word**

Nếu bạn muốn che giấu một đoạn văn bản trong tài liệu Word của mình , không cho hiển thị trên màn hình khi mở sau cùng cũng như khi in ra giấy , bạn hãy làm như sau : Chọn đoạn văn bản cần che , vào menu Format - Font . Hộp thoại Font xuất hiện , chọn thẻ Font . Kế đến tại khung Effects bạn đánh dấu chọn Hidden , bấm OK . Để hiển thị lại các đoạn văn bản bị che sẽ được gạch chân , bạn vào menu Tools - Options .

Trong hộp thoại Options , bạn bấm vào thẻ View , tại khung Formatting Marks đánh dấu chọn mục Hidden text . Bấm OK .

Khi đó đoạn văn bản bị che sẽ gạch chân bằng những dấu chấm . Bạn chỉ việc chọn lại các đoạn văn này , vào menu Format - Font và bỏ đánh dấu mục Hidden tại khung Effects .

### **Thêm hình ảnh vào ghi chú MS Excel**

Chọn ô chứa ghi chú , nhấp chuột phải và chọn Show Comment . Chọn cạnh của ghi chú (Lưu ý : ta phải chọn cạnh của ghi chú để ghi chú được bao bởi dấu chấm) . Nhấp chuột phải , chọn Format Comment chọn thẻ Colors and Lines .

Tại mục Fill mở hộp Color chọn Fill Effects chọn thẻ Picture nhấn nút Select Picture . Lựa chọn hình ảnh cần đưa vào ghi chú nhấn OK .

### **Run-Time error '1004': Programmatic access to the Visual Basic Project is not trusted**

Khi bạn sử dụng Microsoft Word Excel 2003 bạn sẽ nhận được thông báo lỗi như trên .

Vào menu Tools chọn Macro và chọn Security . Trong hộp thoại Security chọn thanh Trusted

Sources .

Chọn mục kiểm Trust access to Visual Basic Project . Chọn Ok .

### **Xóa tập tin Thumbs.db**

Khi xem một thư mục ở chế độ Thumbnail, Windows XP sẽ tạo ra tập tin thumbs.db.

Đó là một bản lưu trữ các hình ảnh hiện thời của thư mục. Nếu muốn tắt tính năng trên để tiết kiệm không gian đĩa , bạn thực hiện như sau :

Chạy Windows Explorer, vào Tools - Folder Options chọn View. Ở mục Files and Folders, chọn Do not cache thumbnails, nhấp OK.

### **Cannot create Toolbar**

Khi bạn kích hoạt chức năng Quick Launch bạn có thể nhận được thông báo lỗi như trên .

Để khắc phục lỗi này bạn làm như sau :

Vào Start - Run gõ **IE4UINIT.EXE** nhấn phím Enter .

Gõ tiếp hai dòng lệnh sau : **REGSVR32 /i SHELL32.DLL** và **REGSVR32 /i BROSEUIDLL**.

Khởi động lại máy tính .

### **An unexpected error occurred khi mở thuộc tính kết nối mạng**

Khi bạn mở Properties trong Network Connections một thông báo lỗi như sau sẽ xuất hiện .

Vào Start - Run gõ **Regsvr32 %Systemroot%\System32\netshell.dll** nhấn Enter . Nhấn OK .

Khởi động lại máy tính .

Vào Start - Run gõ **regsvr32 %Systemroot%\System32\ole32.dll** nhấn Enter và nhấn OK .

### **Thông báo lỗi khi bắt đầu với máy tính Operating system not found hoặc Missing Operating System**

Nếu bạn vào Recovery Console một thông báo lỗi như sau sẽ xuất hiện : Setup did not find any hard drives installed on your computer.

Lỗi này thật đáng sợ , nguyên nhân của lỗi này là do BIOS của bạn không phát hiện ổ cứng , ổ cứng bị hỏng , lỗi Master Boot Record (MBR) , partition chưa được kích hoạt (Active) .

- Cập nhật lại Bios

- Tìm ổ cứng nào đó để thay thế và dò tìm , xác định lỗi . Có thể bạn sẽ thay ổ cứng khác đấy

- Vào Recovery Console bạn gõ **fixmbr** nhấn Enter .

- Thay đổi partition đang Active

### **Ddhelper32.exe has encountered a problem and needs to close. We are sorry for the inconvenience**

Nguyên nhân do máy tính của bạn nhiễm Backdoor bạn nên tìm một chương trình diệt Virus chẳng hạn như Norton Antivirus hoặc McAfee để quét nó , lưu ý quét trong chế độ Safe Mode . Tuy nhiên bạn nên tắt chức năng System Restore trước khi quét .

### **Tạo đường liên kết tại một bảng tính Excel trong một văn bản Word**

Để chèn một bảng hay một vùng nào đó trong bảng tính Excel vào văn bản Word, sao cho khi bảng tính bên file Excel được hiệu chỉnh nội dung thì bên Word cũng thay đổi theo:

- Bạn hãy chọn vùng hay bảng tính muốn chép đưa sang file Word, thực hiện thao tác Copy bằng cách nhấn nút phải chuột hay nhấn Ctrl-C.

- Sau đó, sang văn bản Word, bạn chọn menu Edit - Paste Special.

Trong hộp thoại Paste Special, bạn chọn Microsoft Excel Object - OK.

- Bảng tính bạn chọn sẽ được dán vào văn bản hiện tại.

- Khi hiệu chỉnh dữ liệu bên Excel, bạn nhớ Save lại sự thay đổi này. Sau đó bạn vào văn bản Word chọn bảng tính, click chuột phải, chọn Update.

### **Tìm kiếm và thay thế định dạng trong Excel 2002**

Trong Excel 2002 bạn có thể tìm kiếm và thay thế định dạng như trong Word, thực hiện như sau:

Mở WorkSheet, chọn Edit - Find and Replace.

- Bấm Options để mở rộng hộp thoại: điền thông tin vào "Find what" và "Replace what".

- Chú ý nút Format. Trong hộp thoại Format Options bấm nút Format - Find what để báo cho Excel biết loại định dạng cần tìm rồi nhấn OK.

#### **So sánh các vùng bằng cách dùng công thức mảng**

Trong Excel bạn có thể so sánh các giá trị giữa vùng. Ví dụ chúng ta muốn biết các giá trị trong vùng A1:A100 có giống với các giá trị trong vùng B1:B100 hay không thì ta gõ:

- `Sum(if(A1:A100 = B1:B100, 0, 1))` trong bất kỳ ô nào. Sau đó nhấn Ctrl-Shift-Enter để thực thi công thức mảng này.

- Trường hợp các vùng này ở những bảng tính khác nhau, chỉ cần đặt trước địa chỉ vùng tên bảng tính, sau đó là một dấu chấm than (!). Ví dụ: Sheet!A1:A100.

### **Error Message: Access Denied khi sử dụng Windows Update**

Trong Windows XP Pro:

Vào Start - Run gõ gpedit.msc nhấn phím Enter. Trong User Configuration chọn Administrative Templates-Windows Components chọn tiếp Windows Update.

Ở phần bên phải bạn tìm dòng Remove access to all Windows Update Features và thiết lập cho nó là Disabled.

Trong Windows XP Home Edition:

Vào Start - Run gõ Regedit và nhấn phím Enter

[HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\WindowsUpdate](#)

Trong phần bên phải bạn tìm giá trị mang tên là DisableWindowsUpdateAccess. Nhấn chuột phải vào khóa này và thiết lập cho nó là 0

### **Định dạng dữ liệu với Ctrl- Shift**

Ctrl-Shift - ~: Định dạng số General

Ctrl-Shift -\$: Định dạng số tiền tệ với 2 số lẻ

Ctrl-Shift -%: Định dạng số phần trăm không lấy số lẻ

Ctrl-Shift -^: Định dạng số khoa học với 2 số lẻ

Ctrl-Shift -#: Định dạng ngày

Ctrl-Shift - @ : Định dạng giờ

Ctrl-Shift -!: Định dạng số có dấu phẩy ngăn cách ngàn triệu, lấy 2 số lẻ

Ctrl-Shift - &: Vẽ đường viền xung quanh khối

Ctrl-Shift-- : Xóa tất cả các đường biên.

### **Tắt chức năng Search Assistant**

Bạn mở Registry Editor và tìm đến khóa sau :

[HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\CabinetState](#)

Ở phần bên phải bạn tạo một khóa mang tên là Use Search Asst (String Value) và thiết lập cho nó thành no

### **Tắt chức năng Low Disk Space ở thanh System Tray**

Bạn mở Registry Editor và tìm đến khóa sau :

[HKEY\\_CURRENT\\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer](#)

Tạo một giá trị mang tên là NoLowDiskSpaceChecks (DWORD Value) và thiết lập cho nó là 1

### **Briefcase**

Nếu bạn không tìm thấy chức năng Briefcase này , bạn mở thư mục [Windows\system32\dlldata](#)

Tìm một tập tin mang tên là syncapp và chọn nó . Lúc này một biểu tượng sẽ xuất hiện ngay ở màn hình Desktop

### **Không Update được**

Nếu máy tính của bạn đang gặp sự cố bạn có thể dùng chức năng Windows Update để cập nhật các bản hotfix cho mình tuy nhiên bạn không update được .

Vào Start -> Run gõ [net stop cryptsvc](#) nhấn Enter .

Gõ tiếp [ren %systemroot%\system32\catroot2 oldcatroot2](#) nhấn Enter

Gõ tiếp [net start cryptsvc](#) nhấn Enter .

### **Xóa Mail and News trong nút Tools của IE**

Bạn mở Registry Editor và tìm đến khóa sau :

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\Software\Clients](#)

Xóa bỏ khóa Clients . Khởi động máy tính .

### **Lưu lại các xác lập trước khi thoát**

Bạn mở Registry Editor và tìm đến khóa sau :

HKEY\_CURRENT\_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer

Khởi động lại máy tính .

### **Tài khoản Guest không truy cập Internet**

Bạn mở Registry Editor và tìm đến khóa sau :

HKEY\_LOCAL\_MACHINE\Software\Microsoft\WindowsNT\CurrentVersion\Winlogon

Tạo một giá trị mang tên là KeepRASConnections (String Value) và thiết lập cho nó là 1

Khởi động lại máy tính .

### **Xóa bỏ mật khẩu Hibernate**

Vào Start - Run gõ gpedit.msc nhấn phím Enter . Trong User Configuration chọn Administrative Templates - System chọn Power Management

Chọn Prompt For Password On Resume From Hibernate/Suspend chọn Enabled và chọn OK

### **STOP 0x0000007F (UNEXPECTED\_KERNEL\_MODE\_TRAP)**

Lỗi trên thông thường do xung đột giữa phần mềm hoặc RAM , card màn hình của bạn có vấn đề

- Rút thanh RAM , card màn hình và gắn lại lần nữa
- Tìm chương trình kiểm tra RAM , card màn hình
- Ngoài ra có thể chúng không tương thích với mainboard

Cần thiết bạn có thể cập nhật lại Bios hay các phần cứng có liên quan khác

### **Power User**

Khi bạn đăng nhập vào máy với quyền quản trị, hệ thống của bạn có thể bị tấn công bởi các chương trình Trojan horse hoặc những rủi ro khác. Khi bạn đăng nhập vào máy với quyền Power User, bạn có thể tránh được những rủi ro này và sử dụng được đầy đủ các tính năng của windows (bạn có thể chuyển qua quyền Administrator một cách dễ dàng khi cần thiết, xem phần dưới). Để giảm quyền, bạn chọn Start, Run, nhập lệnh lusrmgr.msc và nhấn Enter.

Chọn Groups và nhấn đúp chuột lên Administrators. Nhưng bắt buộc bạn phải có một account được liệt kê ở danh sách Members mà bạn có thể dùng khi cần đầy đủ các quyền của người quản trị. Chọn account muốn giảm quyền, chọn Remove và nhấn OK .

Nhấp đúp chuột lên Power Users nhấn Add đánh tên Account của bạn, và nhấn OK lần thứ 2.

### **Chỉ nút Logoff ở Start Menu**

Mở Notepad và chép đoạn mã sau vào :

Windows Registry Editor Version 5.00

```
[HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Explorer\Advanced]
"StartMenuLogoff"=dword:00000001
```

Lưu tập tin này lại và đặt tên là showlogoffstartmenu.reg

### **Làm người quản trị không thường xuyên**

Power user không cần phải đăng xuất và đăng nhập trở lại để quay lại với quyền quản trị nhằm chạy những chương trình chỉ thực thi được dưới quyền này. Để làm điều này, giữ phím Shift và nhấn phải chuột lên chương trình có thể thực thi (\*.exe) ở cửa sổ Explorer hoặc bất kỳ shortcut nào của nó.

Chọn Run as, sau đó lựa Run the program as the following user (nếu trong Windows 2000) hoặc The Following User (trong Windows XP), và nhập vào username, password (chọn domain nếu cần) của một account có quyền quản trị, rồi nhấn OK

### **Giữ các bí mật**

Để bảo vệ các tập tin và thư mục có thông tin nhạy cảm trong các ổ đĩa có định dạng NTFS, sử dụng những chương trình mã hoá của Windows. Chọn những tập tin và thư mục không nén để mã hoá, nhấp phải chuột lên chúng, và chọn Properties. Trên thẻ General, chọn Advanced.

Đánh dấu vào Encrypt contents to secure data và nhấn OK. Chỉ ra các tập tin và thư mục được thực hiện. Các tập tin và thư mục này chỉ có thể được truy xuất bởi người dùng mã hoá chúng. Để gỡ bỏ tính năng này, bỏ đánh dấu lên Encrypt contents to secure data. (việc mã hoá này không có ở Windows XP Home).

### **Unable to view network properties.**

Windows cannot display the properties of this connection.

Windows Management Instrumentation (WMI) might be corrupted.  
Unable to view System Information (MSinfo32)

Khi bạn đang sử dụng Windows XP bạn sẽ gặp thông báo lỗi như trên. Để fix lỗi này bạn làm như sau .

Vào Start - Run gõ services.msc nhấn Enter . Bạn tìm dịch vụ mang tên là Windows Management Instrumentation nhấp chuột vào dịch vụ này và chọn Stop .

Mở Windows Explorer bạn tìm thư mục %SystemRoot%\System32\Wbem\Repository , xóa tất cả các tập tin có trong thư mục Repository . Khởi động lại máy tính .

Các tập tin mà bạn vừa xóa nó sẽ được phục hồi khi bạn khởi động lại máy tính .

### **You have restored a good registry. Windows found an error in your system files and restored a recent backup of the files to fix the problem.(Windows 98)**

Khi bạn bắt đầu với máy tính của mình trong Windows 98 thông báo lỗi giống như trên sẽ xuất hiện .

Bạn vào chế độ Safe Mode chọn Start - Run gõ command và nhấn Enter .

Gõ scanreg /fix và nhấn Enter .

Bạn dùng công cụ Registry Checker để fix lỗi cho máy tính của mình . Sau khi quá trình trên thực hiện xong

Gõ tiếp scanreg /opt nhấn Enter . Khởi động lại máy tính .

### **Không hiển thị thông tin cá nhân với người dùng khác**

Bất kỳ người quản trị nào cũng đều thấy các tập tin trên màn hình desktop hoặc trong thư mục My documents của bạn, và ngay cả ở thư mục cá nhân của bạn bằng cách tìm trong thư mục Document và Setting.

Mẹo này chỉ có tác dụng trên những ổ đĩa có định dạng NTFS. Đầu tiên mở thư mục Documents

hoặc Setting, nhấp phải chuột lên thư mục mà bạn muốn giữ riêng, chọn Properties. Nhấn Sharing, đánh dấu lên nhãn Make this folder private, và chọn OK.

### Chọn hành động cho máy quay

Lúc đầu khi kết nối một máy quay kỹ thuật số với máy tính của mình, bạn có thể chọn một thao tác và đánh dấu Always user this program for this action để tránh những lời gợi ý sẽ xuất hiện sau này khi kết nối.

Nhưng nếu bạn muốn thay đổi thành một hành động khác? Để thực hiện điều này, kết nối lại với máy quay, nhấp phải chuột lên biểu tượng của nó trên cửa sổ Explorer, chọn Properties. Sử dụng các cài đặt hiển thị trong thẻ Events để chọn hành động hệ điều hành sẽ thực hiện khi kết nối với máy quay.

### Vô hiệu hóa chức năng chuyển nhanh giữa các tài khoản người dùng

Có một số nhược điểm khi thực hiện Fast User Switching. Với đặc điểm này bạn sẽ không thể sử dụng được chức năng Offline Files của Windows, chức năng này là chức năng tự động download các trang web để bạn xem ngoài tuyến.

Để tắt chức năng Fast User Switching, bạn vào cửa sổ Explorer hoặc Internet Explorer và nhập vào Control panel - Use Accounts ở thanh Address, sau đó nhấn Enter. Nhấn chọn Change the way users log on or off, bỏ đánh dấu ở mục User Fast User Switching và cuối cùng nhấn Apply Options.

### Lỗi khi bắt đầu với Windows XP

Thông báo lỗi như sau :

RUNDLL

Error loading irprops.cpl.

The specified module could not be found.

Lỗi này nguyên nhân là do chức năng Bluetooth Authentication trong máy tính của bạn bị mất tệp tin DLL nào đó .

Để fix lỗi này bạn mở Start - Control Panel chọn Add/Remove Programs .

Trên thanh Install/Uninstall chọn Bluetooth Authentication Agent và chọn Add/Remove . Khởi động lại máy tính .

Sau đó bạn mở Registry Editor bạn tìm khóa sau :

HKEY\_LOCAL\_MACHINE\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Run

Ở phần bên phải tìm khóa BluetoothAuthenticationAgent, nhấp chuột phải vào khóa này và chọn Delete để xóa nó. Khởi động lại máy tính .

### Thủ thuật khi phải làm việc với văn bản dài

Bạn thường xuyên phải làm việc các tài liệu Word dài vài chục, thậm chí vài trăm trang. Nhu cầu phát sinh là làm thế nào để lần đọc sau có thể đến ngay được chỗ đoạn văn bản đang đọc dở đang ở lần đọc trước đó mà không phải kéo thanh cuộn để diệt qua từng trang. Xin cung cấp một vài mẹo nhỏ.

- Đặt con trỏ tại chỗ cần đánh dấu, chọn Insert/Bookmark. Hộp thoại Bookmark hiện ra, bạn gõ một chữ hay một từ gì đó vào mục Bookmark name (Lưu ý: không bắt đầu được bằng một kí số) rồi bấm vào nút Add. Sau đó, Bấm Ctrl + S để lưu tài liệu. Lần đọc sau, mở tài liệu ra, vào menu Edit/Goto (hoặc bấm tổ hợp phím Ctrl + G). Hộp thoại Goto hiện ra, bạn bấm chọn dòng Bookmark trong mục Go to what, rồi chọn tên Bookmark cần đến trong mục Enter bookmark name. Cuối cùng, bấm nút Go to và nút Close để kết thúc.

- Đòi hỏi bạn phải nhớ số trang đang xem dở dang. Ở lần đọc sau, bạn dùng lệnh Go to để đi đến trang đang đọc dở dang trước đó: Vào menu Edit/Goto (hoặc Ctrl + G), bấm chọn dòng Page trong mục Go to what, gõ vào số trang cần đến trong mục Enter page number. Bấm nút Close để kết thúc.

- Tại chỗ đang đọc dở dang, bạn gõ một từ hay một chữ gì đó thật đặc biệt và dễ nhớ (dễ nhất là gõ abc), bấm Ctrl + S để lưu tài liệu. Ở lần đọc sau, để đến chỗ đánh dấu: Chọn menu Edit/Find (hoặc bấm Ctrl+F), rồi gõ từ đã đánh dấu (abc) vào hộp thoại Find, bấm nút Find next để tìm. Ngay lập tức, bạn sẽ đến được nơi đọc dở dang hôm trước.

### **Thiết đặt lại bộ nhớ ảo trong Win XP**

Cho dù bạn có bao nhiêu RAM đi nữa thì Windows vẫn tạo ra thêm bộ nhớ ảo (paging files) trên đĩa cứng để tối ưu hóa hoạt động của hệ thống. Tối ưu hóa các file paging bằng cách cố định dung lượng sẽ làm cho tốc độ tìm dữ liệu trên đĩa cứng nhanh hơn, HDD cũng không phải đặt lại dung lượng bộ nhớ ảo, giảm thiểu quá trình phân mảnh, và tiết kiệm được đĩa cứng.

Để biết bạn cần dành bao nhiêu megabyte cho bộ nhớ ảo, bạn hãy chạy một số chương trình thường dùng, rồi mở Task Manager (nhấn Ctrl - Alt - Del), nhấn vào nhãn Performance, và xem số megabyte ở khung Commit Charge là bao nhiêu.

Đây là số lượng bộ nhớ mà hệ thống của bạn cần lúc này. Dung lượng bộ nhớ ảo tối thiểu sẽ là số megabyte này cộng thêm với 32 MB (nhưng nhiều người cộng thêm với 64 MB). Thiết đặt hợp lý nhất là dung lượng tối thiểu và tối đa của bộ nhớ ảo phải bằng nhau để XP không đặt lại dung lượng bộ nhớ này nữa.

Để thực hiện việc đặt lại dung lượng bộ nhớ ảo, bạn nhấn chuột phải vào My Computer, chọn Properties - nhấn Advanced - nhấn vào Settings của khung Performance - chọn Advanced trong hộp thoại Performance Options.

Bạn nhấn tiếp vào nút Change - chọn ổ đĩa thích hợp - nhập dung lượng bộ nhớ ảo tối thiểu và tối đa, rồi nhấn Set. Bạn lặp lại các bước nêu trên với các ổ đĩa còn lại và các thay đổi sẽ có hiệu lực sau khi hệ thống khởi động lại.

### **Loại bỏ Logon/off ở Start Menu**

Bạn mở Registry Editor bạn tìm đến khóa sau :

`HKEY_CURRENT_USER\Software\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Policies\Explorer`

Bạn tạo một giá trị mới tên là NoLogOff (Binary Value) và thiết lập cho nó là 01 00 00 00

### **Nối hay ngắt ổ đĩa mạng:**

Bạn chỉ cần nhấn phím phải chuột lên Network Neighborhood (My Network Places trong Windows Me) hay My Computer và chọn Map Network Driver or Disconnect Network Driver vậy là nối hoặc ngắt ổ đĩa mạng trong máy tính của bạn .

### **Xóa các file trong đĩa mềm A thật nhanh**

Bạn mở Notepad và chép vào các lệnh sau:

```
@echo off
attrib -h A:\*.*
deltree /y A:\*.*
echo BLANK/label A:
```

Save trong Windows/Desktop thành file có tên deleteA với một biểu tượng nào đó. Khi nào cần xóa đĩa A thật nhanh, bạn cứ click kép vào biểu tượng file này, tức khắc toàn bộ đĩa A sẽ được xóa sạch từ 1-2 giây.



Nếu muốn format ổ A và tạo thành đĩa khởi động (chỉ làm được trong Win98, không hỗ trợ trong Win XP/2000), nên thêm dòng lệnh trong file deleteA bằng cách ấn nút phải lên file này chọn Edit, thêm vào dòng lệnh: **format A: /s** . Trong WinME, bạn vẫn có thể thêm dòng cuối format A: (không có /s ) để format ổ A:

### **Đọc văn bản dễ dàng**

In tất cả tài liệu đang đọc trên màn hình thì thật là lãng phí giấy. Còn phải nhấn phím Page Down hay nhấn vào thanh cuộn nhiều lần để xem một tài liệu thì cũng thật... mệt. Word có tính năng cuộn tài liệu tự động và cho phép điều chỉnh tốc độ để bạn đọc dễ dàng hơn đấy:

- Khi đã mở một tài liệu trong Word, bạn vào Tools > Macro > Macros.

- Trong khung hội thoại Macros, trước hết, bạn chọn Word Commands từ danh sách Macro rồi chọn tùy chọn AutoScroll từ danh sách Macroname. Cuối cùng nhấn Run.

- Muốn điều chỉnh tốc độ, hướng vào vị trí của đồng hồ trên thanh cuộn (scrollbar), chuyển nó lên nửa trên hoặc xuống nửa dưới của thanh cuộn. Con trỏ càng cách xa điểm giữa thanh cuộn bao nhiêu thì tốc độ càng cuộn nhanh bấy nhiêu. Muốn tạm thời ngưng cuộn văn bản, đưa con trỏ lên giữa thanh cuộn. Muốn tự động dừng việc cuộn văn bản, bạn chỉ cần nhấn phím trái chuột là xong.

### **Bỏ dấu "~" trong tên file dài**

Bạn mở Registry Editor bạn tìm đến khóa sau :

[HKEY\\_LOCAL\\_MACHINE\SYSTEM\CurrentControlSet\Control\FileSystem](#)

Bạn tìm giá trị mang tên là NameNumericTail (DWORD Value) và thiết lập nó thành 0

### **Tạo tài khoản hạn chế trong Windows XP**

Có 2 loại tài khoản người dùng (user account) trong XP: tài khoản người quản trị hệ thống (administrator account) và tài khoản người dùng hạn chế (limited account). Sau khi cài đặt XP thành công, bạn nên ngay lập tức thiết đặt một tài khoản người dùng hạn chế để phục vụ cho các công việc hàng ngày nếu như bạn đang dùng hệ thống file NTFS.

Để tạo một tài khoản người dùng hạn chế, bạn phải đăng nhập vào tài khoản của người quản trị hệ thống (theo ngầm định XP tạo ra tài khoản này khi bạn cài đặt HĐH). Sau đó, chọn Start - Control Panel - User Accounts - Create A New Account. Đặt tên cho tài khoản mới này rồi nhấn Next. Trong hộp thoại mới, chọn Limited Account. Mỗi khi muốn tạo mới hay thay đổi thuộc tính của các tài khoản, bạn nhất quyết phải đăng nhập vào tài khoản người quản trị hệ thống.

### **Kiểm tra tính tương thích**

Không phải chương trình nào cũng chạy tốt trong XP. Nếu không rõ về tính tương thích, bạn hãy thử dùng Program Compatibility Wizard. Chọn Start - All Programs - Accessories - Program Compatibility Wizard.

XP cung cấp cho bạn nhiều khả năng để thử tính tương thích của chương trình. Nếu chương trình chạy tốt ở một điều kiện nào đó, XP sẽ gợi ý bạn dùng các thiết đặt phù hợp nhất để chạy chương trình. Tất nhiên, XP cũng cho bạn biết liệu chương trình có hoạt động cùng HĐH không.

### **Đếm những tên riêng trong Excell**

Nếu bạn có một danh sách khoảng 65.000 tên người trong một bảng tính Excel và hầu hết những tên này đều giống nhau. Vậy làm thế nào để đếm số lượng những tên khác nhau đây?

Nếu bảng tính có khoảng vài ngàn đến khoảng mười ngàn tên thì có sẵn công thức đơn giản để làm việc này. Đầu tiên bạn chọn tất cả các tên bằng cách drag chuột để bôi đen chúng. Sau đó chọn menu Insert và chọn tiếp Name - Define. Ta đặt cho nó là Names.

Nhập công thức này vào:  $=SUM(1/COUNTIF(Names,Names))$ . Kế tiếp là bước rất quan trọng: Nhấn Ctrl-Shift-Enter. Và vậy là xong.

Nhưng công thức trên sẽ được thực hiện rất chậm nếu số lượng tin quá lớn. Vì vậy nên sử dụng cách sau đây:

Bôi đen hàng có chứa tên và chọn PivotTable and PivotChart Report từ menu Data.Click Next và click Finish. Excell sẽ tạo một PivotTable rỗng trong worksheet mới.

Drag tên của trường xuất hiện trong mục Drag items to the PivotTable report vào mục Drop Row Fields Here và mục Drop Data Items Here. Bây giờ bạn có danh sách sách của những cái tên khác nhau, cùng với số lần xuất hiện của nó.

**Gõ ký hiệu toán, lý, hóa trong Word**

Với chương trình tích hợp sẵn nhỏ Equation Editor do Microsoft trang bị ở bộ Office XP, bạn đừng sợ gõ mọi ký tự toán học mà khỏi cần phải cài các phần mềm hỗ trợ khác.

Chỉ cần nhấp vào nút Start trên thanh task bar rồi vào Run gõ đường dẫn sau `C:\Program Files\Common Files\Microsoft Shared\Equation\EQNEDT32.EXE` xong rồi Enter.

Lưu ý ổ C là nơi cài bộ Office, nếu bạn mở không được thì vào Search rồi gõ từ khóa EQNEDT32.EXE, sẽ tìm đường dẫn chính xác đến thanh công cụ này.

Sau khi hoàn tất các bước trên cửa sổ chương trình Equation Editor xuất hiện. Bạn gõ các ký hiệu tại khung trắng soạn thảo bằng cách click vào các ký hiệu trình bày sẵn, nếu không thấy ký hiệu này bạn nhấp vào View rồi chọn Toolbar.

Để việc nhập các ký tự được trơn tru, bạn nên qui định font, kích thước, khoảng cách dòng, chữ và số bằng cách lần lượt nhấp chọn Style - Define, Size - Define, Format - Spacing.

Khi soạn xong một phép tính như trên hình, bạn đánh dấu khối chọn phép tính hay nhấn Ctrl + A, rồi vào Edit > Copy hay nhấn Ctrl + C. Tại vị trí con trỏ của màn hình soạn thảo Word, bạn nhấn Ctrl + V để chép phép tính từ cửa sổ Equation Editor vào.

### Lọc thư trong Outlook Express

Khi sử dụng chức năng Message Rules (Tools/ Message Rules/Mail) của Outlook Express (OE) để loại bỏ thư "rác" (spam mail), ta thường chọn phương thức xử lý trong phần 2 (Actions) là Delete it from server để OE tự động xóa thư ngay trên máy chủ (không phải mất thời gian tải về).

Tuy nhiên, qua thực tế sử dụng, chỉ có hai mục "lọc" (rules) áp dụng tính năng này nằm đầu danh sách là hoạt động tốt, còn những mục nằm ở dưới không có hiệu lực. Do đó, nếu sau khi tạo Rules mà không thấy hiệu quả (vì những bức thư không mời vãn... cứ đến), bạn nên dùng phím Move Up hay Down để sắp xếp lại vị trí của chúng. Lưu ý: Bạn có thể nhập địa chỉ e-mail theo kiểu @domain.com để lọc tất cả thư thuộc về tên miền (domain) đó.

### Những tiện ích tiềm ẩn trong MS Word

Trong các menu của MS Word bình thường không có sẵn một số công cụ tiện ích như: cho phép hiển thị hai trang tài liệu khi đọc, nhập hình ảnh từ máy chụp ảnh kỹ thuật số và máy scan, chèn các công thức và đồ thị vào trong văn bản, đọc tài liệu, thay đổi ngôn ngữ...

Nếu bạn là người thường xuyên phải dùng MS Word trong công việc hằng ngày thì việc tận dụng những tiện ích tiềm ẩn nói trên có thể sẽ giúp bạn giải quyết công việc của mình nhanh hơn. Vì không có sẵn trong các menu nên muốn sử dụng chúng, bạn phải đưa thêm vào. Cách thực hiện như sau (đối với MS Word 2003, các phiên bản khác cũng thực hiện tương tự, tuy có thể thiếu một số chức năng):

- Vào menu Tools - Customize, bấm tab Commands - Rearrange Commands (các phiên bản trước không có phần Rearrange Commands).

- Chọn mục Menu Bar, chọn menu cần đưa thêm các công cụ tiện ích mới vào.

- Bấm Add, chọn những công cụ nằm trong khung bên phải mà bạn muốn thêm vào menu đó > OK > Close. Bạn có thể làm đơn giản hơn (không cần vào từng menu): sau khi chọn mục Menu Bar, chọn có công cụ trong danh sách, kéo thanh cuộn xuống và chọn phần All Commands ở khung bên trái. Tất cả các công cụ sẽ hiện ra ở khung bên phải, bạn chỉ việc chọn để đưa vào menu là xong.

Bạn có thể xây dựng và sắp xếp cho mình những menu hoặc các thanh toolbar mới để thuận tiện cho việc sử dụng bằng cách chọn các phần Built-in Menus và New Menu.

## **Nối 2 máy tính bằng Direct Cable Connection**

Ngày nay việc một gia đình có hơn một máy tính không còn là hiếm, và nếu chỉ có 2 máy tính và khoảng cách nó khá gần thì việc nối chúng lại với nhau trở nên một nhu cầu thiết thực. Tuy nhiên không phải ai cũng có điều kiện và khả năng để nối máy tính bằng card mạng vốn thường dùng nối trên 2 máy tính. Nếu nhu cầu về tốc độ và khoảng cách của bạn không xa lắm thì xin giới thiệu một cách nối cực kì tiết kiệm và hiệu quả rất thông dụng, dùng chương trình có sẵn trong Windows : Direct Cable Connection.

Thực ra Direct Cable Connection là một phần mềm nhỏ thường kèm theo Windows dùng để nối hai máy tính thông qua cáp máy in cho việc dùng chung, chia sẻ file, máy in, và có thể chơi mạng (multi-player) trong một số game.

Điều đặc biệt là Direct Cable Connection có thể cài đặt và sử dụng khá đơn giản, không đòi hỏi người sử dụng phải thông thạo về mạng hay bất cứ kiến thức cài đặt phần cứng phức tạp nào khác. Điều này có vẻ phù hợp với đại đa số người dùng, với nhu cầu chia sẻ file không quá lớn giữa hai máy tính gần nhau.

Yêu cầu để sử dụng Direct Cable Connection chỉ là một sợi cáp máy in với 2 đầu là 2 chấu cắm (chú ý 2 đầu là 2 chấu cắm nối PC với PC, khác với cáp nối PC với máy in), bạn có thể dễ dàng tìm mua ở các tiệm máy tính với giá khá rẻ không quá vài chục ngàn; và yêu cầu tiếp theo tất nhiên là 2 máy tính (tốt hơn hết là nên chạy cùng Hệ điều hành).

Sau đây là các bước cài đặt và thiết lập chi tiết:

Sau khi nối cáp vào 2 cổng máy in của máy tính, bước kế tiếp là cài đặt và chạy Direct Cable Connection. Chương trình Direct Cable Connection nằm trong mục Programs -> Accessories -> Communications, và thông thường chương trình này không được cài mặc định. Nếu vậy bạn phải cài thêm bằng cách vào Control Panel -> Add Remove Programs -> Windows Setup đánh dấu chọn Communications->Details->đánh dấu chọn Direct Cable Connection -> OK. Bạn cài đặt Direct Cable Connection vào cả 2 máy tính.

Thiết lập tên cho 2 máy tính: Tên máy tính chính là tên mà bạn đã định cho nó trong quá trình cài Windows. Bạn có thể xem lại hoặc định tên mới bằng cách vào Control Panel -> Network -> Identification-> Computer name

Thiết lập chia sẻ file ,máy in: Bạn vào phần trước là Control Panel -> Network -> File and Print Sharing, trong này có 2 lựa chọn, chia sẻ file, chia sẻ máy in, bạn có thể chọn cả 2 tùy yêu cầu của mình. Sau đó Windows sẽ buộc bạn khởi động máy tính.

Sau khi khởi động máy tính, nếu bạn đã cho phép chia sẻ file trước đó, bạn sẽ bắt đầu xác định những gì sẽ cho máy còn lại truy cập dữ liệu. Điều khá thú vị là bạn có thể chia sẻ các ổ đĩa dùng chung, từ ổ CD, ổ mềm ổ cứng, và cấp thấp nhất là các thư mục. Bạn nhấn chuột phải vào mục cần chia sẻ, chọn Sharing, trong tab Sharing chọn Shared as, bạn có thể cho phép chỉ đọc, đọc và ghi, hoặc tùy theo password. Mục password là tùy chọn, nếu bạn muốn bảo vệ mục này bằng password.

Chạy Direct Cable Connection cho cả 2 máy tính, bạn sẽ phải xác định một máy là chủ (Host) và một máy là khách (Guest). Bước kế tiếp là chọn cổng Parallel Cable on LPT1 (cổng máy in). Với máy Host, bạn có thể đặt password cho kết nối (Use password protection). Sau đó nhấn Finish.

Tất cả các công việc cần thiết đã thực hiện xong. Bây giờ chỉ còn việc kết nối và sử dụng. Mỗi lần cần kết nối, bạn chạy lần lượt Direct Cable Connection trên máy host và kết đó là máy Guest. Sau khi kết nối được thiết lập, thông thường Windows sẽ yêu cầu bạn nhập tên của máy Host để nó truy cập.

Nếu không thành công, bạn vào Start -> Search -> For Files or Folders và chọn Search theo Computers ở phía dưới. Windows sẽ tìm máy Host cho bạn và hiển thị tất cả các mục trên máy Host được share. Trên máy Host bạn cũng truy nhập máy Guest theo cách tương tự.

Tốc độ của kết nối vào khoảng 40-50kb/s là khá nhanh so với kết nối internet dial up, bạn có thể chia sẻ các file và chơi game nếu được hỗ trợ, tuy nhiên tốc độ còn phụ thuộc vào chiều dài cáp. Ngoài ra còn có các cách nối 2 máy bằng cáp USB, cáp Serial nối tiếp, ... và đây là một trong các cách nối thông dụng.

### **Vào nhanh Network Neighborhood**

Cách nhanh nhất để truy cập các thông số mạng là nhấn phím phải vào biểu tượng Network Neighborhood trên màn hình desktop (My Network Places trong Win Me) và chọn Properties.

Tương tự trường hợp My Computer, nếu màn hình Network Neighborhood đã mở sẵn, bạn nhấn phím phải chuột vào biểu tượng menu hệ thống ở góc trên cùng bên trái của cửa sổ (gần menu File) để thấy cùng trình đơn, chỉ thiếu tính năng Rename.

### **Điều chỉnh màn hình**

Control Panel không phải là con đường nhanh nhất để hiển thị thuộc tính. Bạn chỉ cần nhấn phím phải chuột lên màn hình làm việc (desktop) và chọn Properties.

Để đóng/mở nhanh các cửa sổ ứng dụng, nhấn phím phải chuột lên thanh tác vụ và chọn Minimize All Windows để mở màn hình desktop và nhấn phím phải chuột lên thanh tác vụ và chọn Undo Minimize All Windows để phục hồi các màn hình của bạn.

### **Định lại đồng hồ**

Bạn không cần mở Control Panel để thiết lập thông số ngày tháng, thời gian hay múi giờ mà chỉ cần nhấn phím phải chuột lên đồng hồ trên thanh công cụ và chọn Adjust Date/Time; tốt hơn nữa là nhấn đúp lên đồng hồ.

### **Tăng tốc công việc bảo trì đĩa**

Bạn có thể khởi động các tính năng sao lưu, quét đĩa, dọn đĩa hay dọn đĩa bằng thao tác Start.Program.Accessories.System Tools nhưng nếu Windows Explorer đang mở thì bạn có thể làm những điều này nhanh hơn bằng cách nhấn phải chuột lên ổ đĩa muốn thực hiện và chọn Properties.

Trong thẻ General, nhấn vào Disk Cleanup để thực hiện tiện ích này (Windows 98, 2000 và Me), hay chọn thẻ Tools để mở một trong những tiện ích khác của hệ thống.

### **Hạn chế bớt font cho Windows**

Bạn nên cài ít font một chút, trừ khi bạn là một nhà thiết kế cần dùng đến nhiều font chữ để thiết kế. Nếu sử dụng Win XP thì bạn nên dùng font Unicode có sẵn để gõ tiếng Việt (nếu dùng Win 98 thì bạn phải cài thêm font Unicode) và chỉ nên dùng 1 hay 2 loại font là abc hay vni. Win XP hỗ trợ việc sao chép font, nếu bạn muốn cài đặt 1 font nào đó bạn có thể sao chép tệp tin font chữ đó rồi dán vào trong thư mục C:\Windows\Fonts. Chỉ cần sao chép font vào đây là Win XP đủ thông minh để cài đặt font đó cho bạn.

### **Không cho các ứng dụng khởi động cùng với Windows**

Vì như thế mỗi lần mở máy lên bạn sẽ ngồi chờ rất lâu. Cần dùng đến chương trình nào đó thì bạn mới kích hoạt thì hệ điều hành sẽ khởi động nhanh hơn nhiều. Nếu chương trình tự động

chạy cùng Windows thì bạn nên "bảo" nó lần sau đừng chạy nữa bằng cách:

Vào Start - Run, gõ vào msconfig, chọn thẻ Startup. Bạn sẽ thấy xuất hiện những chương trình Windows sẽ tự động nạp khi khởi động. Bạn xem chương trình nào không cần thiết và bỏ chọn ở hộp kiểm của nó.

Sau đó bạn chọn OK, bạn sẽ thấy cửa sổ yêu cầu bạn Reset lại máy, nếu không muốn Reset ngay bây giờ thì bạn chọn Exit Without Restart.

### **Hibernate - tắt máy cực nhanh.**

Chức năng Hibernate (ngủ đông) y hệt như chức năng Shutdown, nhưng nó sẽ giúp ta lưu lại những gì có trong bộ nhớ RAM vào đĩa cứng trước khi tắt máy. Để kích hoạt chức năng này bạn hãy kích Start, Settings, Control Panel, Power Options, chọn thẻ Hibernate và đánh dấu chọn Enable Hibernate.

Bây giờ bạn hãy mở thử một ứng dụng nào cũng được, như Word chẳng hạn rồi gõ mấy chữ vào một trang soạn thảo mới. Sau đó chọn Turn Off Computer, bạn nhấn phím SHIFT bạn sẽ thấy nút Stand by sẽ chuyển thành Hibernate. Nhấn vào nút Hibernate, để tắt máy. Khi bạn mở lại máy, bạn sẽ thấy điều kì diệu.

Bấm phím Shift bạn sẽ thấy Stand By chuyển thành Hibernate

### **Tạo cột cho văn bản**

Văn bản dạng cột là một hình thức trình bày rất phổ biến đối với các mẫu đơn, báo chí, sách vở... Sau đây là một số kỹ thuật chia cột chính:

Cách 1 : Chia cột trước, gõ văn bản sau (dùng trong trường hợp toàn bộ văn bản được chia theo dạng cột báo).

- Chọn Format -> Columns... hoặc dùng ký hiệu Columns trên Toolbar, sau đó chọn số cột, đường gạch giữa, độ cao, rộng của cột... Nhập văn bản vào.

- Dùng Insert - Break - Column Break: để ngắt cột khi bạn muốn sang các cột còn lại.

Cách 2 : gõ văn bản trước, chia cột sau:

- Bước 1: bạn nhập văn bản một cách bình thường, hết đoạn nào thì nhấn Enter để xuống hàng. Sau khi đã gõ hết nội dung văn bản, bạn hãy nhấn Enter để con trỏ xuống hàng tạo một khoảng trắng.

- Bước 2: tô khối nội dung cần chọn (không tô khối dòng trắng ở trên) sau đó bạn chọn Format -> Columns. Trong hộp thoại này, Presets: cho phép bạn chọn các mẫu cột do Word mặc nhiên ấn định; Number of Columns: chọn số cột nếu như bạn muốn số cột lớn hơn 3; Line between: đường kẻ giữa các cột; Width and spacing: điều chỉnh độ rộng của cột...

### **Tạo "mật thư" với Word**

Đầu tiên, các bạn dùng Word gõ đoạn "mật thư" rồi nhấn phím Print Screen để chụp toàn bộ đoạn văn, sau đó dán (Ctrl+V) vào MS Paint hoặc các chương trình đồ họa khác để chỉnh sửa và cắt cho gọn lại (H1). Bạn lưu bức ảnh này lại rồi chèn vào Word (Insert > Picture). Tiếp đến chèn vào một bức ảnh khác để làm "ngụy trang" và chỉnh sửa sao cho kích cỡ của tấm ảnh "ngụy trang" to hơn tấm ảnh "mật thư".

Đặt thuộc tính Wrapping style cho ảnh như sau (bấm chuột phải chọn Format Picture > thẻ Layout):

- "Mật thư": Behind text.

- "Ngụy trang": In front of text.

Sau đó giữ Ctrl và nhấp chọn cả hai tấm ảnh, nhấp chuột phải chọn Grouping > Group. Nhấp chuột phải lần nữa vào ảnh, chọn Grouping > Ungroup. Di chuyển tấm ảnh "ngụy trang" nằm chồng lên tấm ảnh "mật thư" (H2) cho đến lúc ta chỉ còn nhìn thấy tấm ảnh "ngụy trang". Sau đó nhấp chuột phải lên ảnh "ngụy trang", chọn Grouping > Regroup.

Thế là xong. Việc còn lại chỉ là di chuyển tấm ảnh đến nơi hợp lý nhất để tránh bị phát hiện.

Khi cần xem lại "mật thư", bạn chỉ việc rẽ nhóm các đối tượng bằng cách bấm chuột phải vào ảnh, chọn Grouping > Ungroup.

Ta còn có thể áp dụng một số cách sau trước khi Group (nhóm) hai tấm ảnh lại:

- Trong Word, ta có thể thu nhỏ ảnh chứa chữ nhưng không làm cho chữ "bể" khi phóng to bằng cách bấm chuột phải vào ảnh, chọn Format Picture. Trong thẻ Size > Scale > chỉnh Height và Width là 1%, bây giờ tấm ảnh của bạn chỉ là một dấu chấm nhỏ, mờ mờ.

- Sau khi thu nhỏ xong, muốn nó biến mất luôn thì bấm chuột phải vào ảnh "mật thư" chọn Format Picture. Trong thẻ Picture, ta chỉnh 2 thông số Brightness và Contrast là 100%.

Với những cách trên bạn có thể tự sáng tạo cho mình những kiểu "mật thư" thật thú vị.

### **Tạo một slideshow trong WINXP**

Một trong những khác biệt lớn giữa những bức hình kỹ thuật số và hình rửa từ phim là những bức hình bình thường tỏ ra "đơn độc" trong khi hình kỹ thuật số thì lại rất dễ chia sẻ với mọi người. Trước đây, khi mà bạn muốn khoe với mọi người về những tấm hình bạn chụp được trong những ngày lễ thì chỉ có cách tụ họp mọi người lại để cùng xem album hay dùng máy chiếu slide đắt tiền, còn bây giờ rất đơn giản và nhanh chóng, bạn sẽ tự tạo cho mình một slide show để mọi người có thể tự xem và chiêm ngưỡng, có thể được chứa trong ổ cứng, CD hay DVD.

Và trong năm nay, bạn hãy làm cho bạn bè và người thân ngạc nhiên bằng slide show với những tấm hình kỹ thuật số cá nhân của bạn. Làm những slide show này rất thú vị và dễ dàng, đỡ hơn việc bạn phải tốn thời gian và gặp rắc rối trong việc sắp xếp những tấm hình.

Nếu bạn đang sử dụng hệ điều hành Windows XP, thì việc tạo một slide show hầu như rất dễ dàng. Windows XP có sẵn tính năng slide show chứa bên trong mỗi thư mục có chứa hình ảnh. Để tạo slide show, bạn hãy thực hiện theo những bước sau:

Trong hệ điều hành Windows XP Home Edition hay Windows XP Professional, bạn mở thư mục My Pictures (nhấn Start, All Programs, My Pictures hoặc vào thư mục con bên trong thư mục My Documents), sau đó mở bất cứ thư mục nào bên trong My Pictures mà bạn có chứa hình trong đó.

Đề ý bên trái cửa sổ của folder này, bạn sẽ thấy một Task Pane chứa những hành động thông thường của bạn khi xử lý file. Phần thứ nhất sẽ là Picture Tasks, dòng đầu tiên bạn sẽ thấy trong phần này là "View as a slide show", và bạn chỉ việc click vào nó thì những hình ảnh của bạn sẽ xuất hiện trong một slide show trên màn hình, những hình ảnh sẽ xuất hiện từ từ, mỗi hình hiện thị trong vài giây. Ngoài ra, bạn có thể click chuột phải lên màn hình để có thêm những tùy chọn khác (như in ấn, chỉnh sửa,...).

Nếu bạn không thấy mục "Picture Tasks" thì hãy click vào menu View, Filmstrip và bạn sẽ phải xem hình một cách thủ công bằng tay đấy.

Ngoài ra, bạn còn có các chức năng khác như forward, back, và pause ở phía trên bên phải của màn hình.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng Windows XP chỉ có thể hiển thị các hình ở bên trong một thư mục đơn. Nếu bạn muốn kết nối nội dung của hai thư mục vào trong 1 slide show thì bạn phải copy hoặc là di chuyển chúng vào cùng một chỗ.

Cuối cùng, khi bạn đã thực hiện thành công việc tạo slide show thì hãy thử làm cho mình một screensaver bằng chức năng Picture Slideshow Screensaver của WinXp. Để làm được điều này, bạn hãy thực hiện các bước sau đây:

Click chuột phải lên màn hình. Chọn Properties, trong cửa sổ Display Properties, chọn tab Screen Saver. Chọn My Picture Slideshow trong danh sách các screensavers và click vào Settings để chọn thư mục mà Windows sẽ dùng để cài đặt slide show

### Sao lưu danh sách địa chỉ trong Outlook Express

Để sao lưu các địa chỉ email được lưu trữ trong sổ địa chỉ Address Book, chúng ta sẽ thực hiện như sau:

Trên Outlook Express, vào File menu, click Export, sau đó click Address Book. Click chọn Text File (Comma Separated Values), sau đó click Export. Chọn Browse. Chọn thư mục để chứa tập tin này. Chọn Next. Đánh dấu chọn các thành phần của một Contact. Chọn OK và bấm nút Close.

### Sao lưu các tài khoản email

Nếu chúng ta có sử dụng nhiều tài khoản email trong Outlook Express thì chúng ta nên sao lưu các tài khoản email này để khỏi phải khai báo lại khi chúng ta cần phục hồi.

Trên Outlook Express, vào Tools menu, click Accounts. Chọn Mail tab, click tài khoản mail muốn sao lưu, sau đó click Export. Chọn thư mục để chứa tập tin sao lưu. Sau đó nhấn Save. Lặp lại các bước tương tự cho các account còn lại.

### Tự động trả lời thư

Không có thời gian để hồi âm ngay nhưng lại muốn người gửi thư cho mình nhận được thư trả lời...? Outlook Express (OE) sẽ làm giúp bạn việc này với chỉ vài thao tác để thiết lập tính năng tự động:

Bạn hãy soạn một e-mail mới với nội dung tùy theo ý mà bạn muốn, OE sẽ hồi âm tự động mỗi khi nhận được thư của ai đó. Bạn bỏ trống các phần: To, Cc, Bcc, Subject. Sau đó, trong cửa sổ soạn thư bạn chọn menu File -> Save as -> đặt tên cho thư này rồi chọn Save để lưu vào máy tính.

Trong cửa sổ OE bạn chọn Tools -> Message Rules -> Mail -> New.

Ở mục 1. Select the Conditions for your rule, bạn đánh dấu chọn "For all messages".

Ở mục 2. Select the Actions for your rule, bạn đánh dấu chọn "Reply with message".

Ở mục 3. Rule Description (click on an underline value to edit it) bạn nhấn chuột vào chữ "message" (chữ này có gạch dưới) để nhập vào tên của thư mà bạn đã lưu ở bước 1.

Sau đó ở mục 4. Name of the rule, bạn nên tự đặt tên cho rule này để dễ phân biệt với các rule khác (ví dụ: trả lời tự động...). Bấm OK để hoàn tất.

Bây giờ mỗi khi bạn kết nối vào mạng để nhận và gửi thư bằng OE, nó sẽ tự động gửi thư trả lời tới những ai gửi thư cho bạn.

### Cách khắc phục lỗi "0x8007007E Error"

Thường xảy ra đối với các hệ điều hành Windows 2000 và Windows XP. Nếu gặp lỗi này, bạn hãy tiến hành các bước sau:

Nhấn Start - Run, rồi gõ : [regsvr32 Inseng.dll](#) và nhấn OK.

Khi bạn nhận được xác nhận RegSvr32 rằng chức năng DllRegisterServer đã thực hiện thành công - nhấn OK.

Thực hiện tương tự bước trên với các file sau:

[regsvr32 Oleaut32.dll](#)  
[regsvr32 Ole32.dll](#)  
[regsvr32 Urlmon.dll](#)  
[regsvr32 Mssip32.dll](#)

Mở Internet Explorer, và tiến hành nâng cấp Windows từ website Windows Update (<http://windowsupdate.microsoft.com/>).

Nếu bạn vẫn không thể nâng cấp được, hãy xóa thư mục chứa các file cài đặt Windows Update, rồi cài lại phiên bản mới nhất của Internet Explorer.

### **Cách khắc phục lỗi Error 0x80070485**

Thường xảy ra đối với Windows 98, Windows 98 SE, hoặc Windows Millennium Edition. Bạn hãy tiến hành các bước sau để khắc phục tình trạng này.

#### **\* Đối với Windows Millennium Edition**

Restart máy tính bằng đĩa khởi động của Windows Millennium Edition. Từ màn hình khởi động, chọn chế độ Minimal Boot, rồi từ cửa sổ command prompt, gõ các lệnh sau (gõ Enter cho mỗi dòng lệnh):

```
c: cd \Windows\System
del msi.dll
exit
```

Khởi động lại máy tính ở chế độ bình thường (không có đĩa khởi động).

#### **\* Đối với Windows 98 và Windows 98 Second Edition**

Tải file Instmsiw.exe tại đây.

Click Start, và chọn Shut Down.  
Click "Restart in MS-DOS mode" và nhấn OK.

Tại cửa sổ lệnh, gõ lệnh sau rồi ấn Enter: `cd windows\system`

Đổi lại phần mở rộng của các file sau thành đuôi .old

```
Msi.dll
Msiexec.exe
Msihnd.dll
```

Để đổi lại phần mở rộng của file, sử dụng cú pháp sau: `ren file_name.file_extension file_name.old`

Để khởi động Windows, bạn gõ lệnh sau và nhấn Enter : `win`

Click Start, và chọn Run.  
Gõ msconfig trong hộp Open, rồi nhấn OK.

Trong hộp "System Configuration Utility" tại tab General, bạn hãy chọn "Selective Startup", và xoá lựa chọn các hộp sau:

```
Process Config.sys file
Process Autoexec.bat file
Process Winstart.bat file
Process System.ini file
Process Win.ini file
Load startup group items
```

Chú ý: Có thể các hộp trên không đầy đủ vì nó còn tùy thuộc vào các file trên hệ thống của bạn.  
Click OK, và click Yes khi bạn được yêu cầu khởi động lại máy tính.

Tìm tới vị trí thư mục bạn đã tải file Instmsiw.exe trước đây.

Kích đúp vào file Instmsiw.exe, và tuân theo các hướng dẫn xuất hiện trên màn hình.



## Cách vô hiệu hoá Windows Messenger Service

Để vô hiệu hoá Windows Messenger Service, người dùng làm theo các bước sau đây:

- Click vào menu Start, chọn Control Panel (ở một số máy khác có thể là từ menu Start - Settings - Control Panel).
- Click đúp hoặc lựa chọn Administrative Tools
- Click đúp hoặc lựa chọn Services
- Trong danh sách "Startup type" trên tab General, chọn Disabled (hoặc Stop)
- Click OK và đóng cửa sổ Services

Người dùng có thể tải một số công cụ có chức năng tự động vô hiệu hoá WMS. Một trong số những công cụ đó là Shoot The Messenger, có thể tải miễn phí từ website Gibson Research Corporation.

Cài đặt tường lửa cũng là một phương án ngăn cản quá trình phát tán spam trong WMS. Một số tường lửa được xây dựng trong Windows XP và Windows Server 2003 có thể tự động đảm nhận chức năng này; nhưng một số khác có thể cần phải lập cấu hình riêng.

## Vô hiệu hóa tài khoản thay vì xóa chúng

Nếu một người đi xa không sử dụng tài khoản của họ, đừng nên xóa tài khoản đó đi vì lý do bảo mật. Sau này, khi tạo lại tài khoản với tên như vậy, nó sẽ không có đầy đủ quyền như trước nữa, cũng như nó không cho truy cập vào các tập tin mã hóa trước đó.

Nếu bạn cho là những người này có thể sử dụng lại những tài khoản đó, bạn có thể vô hiệu hoá các tài khoản này thay vì xóa nó đi (nhớ rằng chức năng này không sử dụng được cho Windows XP Home) : nhấn Window-R, gõ lệnh lusrmgr.msc và nhấn Enter.

Chọn vào biểu tượng của thư mục Users, và nhấn đúp chuột lên tên của người dùng tài khoản mà bạn muốn vô hiệu hoá. Đánh dấu lên Account is disabled và nhấn OK , để phục hồi tài khoản này đơn giản bạn chỉ cần bỏ đánh dấu đi.

## Cứu tập tin từ một tài khoản bị xóa

Nếu bạn chắc chắn rằng sẽ không cần tài khoản đã để cập ở trên nữa, bạn có thể xóa nó đi nhưng vẫn giữ lại các tập tin trong thư mục cá nhân. Đầu tiên, bạn đăng nhập vào Windows với quyền quản trị, ở thanh Address của cửa sổ Explorer hoặc Internet Explorer nhập vào Control Panel\User Accounts và nhấn Enter.

Tiếp theo chọn tên tài khoản muốn xóa, chọn Delete the account, nhấn Keep Files, và cuối cùng chọn Delete Account. Mặc dù tài khoản đã bị xóa đi nhưng tất cả các tập tin ở màn hình desktop, và thư mục My Documents sẽ được đặt trong một thư mục mới trên desktop của tài khoản người quản trị, nhưng hãy nhớ rằng tất cả các email hoặc các cài đặt khác ứng với tài khoản trên sẽ bị mất đi vĩnh viễn.

## Sửa các uninstaller bị hỏng

Nếu bạn muốn gỡ bỏ một chương trình nào đó bằng cách sử dụng Add or Remove Programs trong Control Panel, nhưng chương trình uninstaller không chạy, nguyên nhân là do một số hoặc tất cả các tập tin của nó đã bị xóa.

Đơn giản bạn chỉ cần cài đặt lại chương trình đó vào đúng thư mục cũ và sử dụng Add or Remove Programs lại để gỡ nó ra.

## Tháo thiết bị an toàn

Bạn có thể cắm vào và tháo ra các thiết bị ngoại vi (như cameras) mà không xảy ra vấn đề gì. Tuy nhiên có vài thiết bị khi bạn thực hiện thao tác cắm và tháo, nó sẽ gây ra những rủi ro lớn đến máy vì tính làm ảnh hưởng đến tính ổn định của PC.

Chẳng hạn như bạn tháo một card mạng ra từ một máy notebook, hoặc một ổ cứng gắn cắm ngoài, việc này sẽ làm mất dữ liệu, nếu các dữ liệu này vẫn còn đang được truy xuất. Để giải quyết các vấn đề này, bạn cần nhấp phải chuột lên biểu tượng Safely Remove Hardware trên khay hệ thống (đầu tiên có thể bạn cần nhấn vào biểu tượng mũi tên Show hidden icons).

Từ trình đơn xuất hiện bạn chọn thiết bị phần cứng cần được tháo ra, lúc này bạn có thể tháo thiết bị ra. Nếu bạn không muốn hiển thị popup-menu bạn có thể nhấp đúp chuột lên biểu tượng Safely Remove Hardware lúc này sẽ xuất hiện một hộp thoại để bạn thao tác.

## Chuyển nhanh giữa các tài khoản

Nếu máy của bạn có đủ vùng nhớ, bạn có thể chuyển qua lại giữa các tài khoản mà không cần phải log off ra khỏi account đang sử dụng. Để làm điều này bạn nhấn Start, Log off, Switch User.

Điều này giúp tiết kiệm thời gian khi chỉ cần một số thao tác nhỏ có thể chuyển qua một tài khoản khác. Nhưng bạn đừng nên tạo ra thói quen này vì nó sẽ làm cho hệ thống của bạn chậm, đặc biệt khi bạn đang chạy những chương trình lớn chẳng hạn như Game, các tiện ích hệ thống, và ứng dụng khác.

## Phục hồi với Registry

Nếu bạn khởi động Windows ở chế độ Safe Mode nhưng không giải quyết được các vấn đề gây ra sự cố ở Windows. Bạn cũng truy cập vào trình đơn Advanced Option như mục 28, nhưng chọn Last Known Good Configuration và nhấn Enter.

Việc khởi động Windows như thế này sẽ sử dụng phiên bản sâu cùng của Registry, đây là phiên bản Windows khởi động thành công. Sẽ không có tập tin nào bị Remove.

## Tim giải pháp trong Safe Mode

Nếu Windows của bạn bị treo hay thực hiện một số hành động không đúng. Khởi động lại máy, và nhấn F8 trước khi vào Windows (bạn có thể nhấn nhiều lần đến khi Windows nhận được yêu cầu này).

Khi đó sẽ xuất hiện một trình đơn Advance Options. Sử dụng các phím di chuyển để chọn Safe Mode, rồi nhấn Enter để chạy Windows với một số lượng driver hạn chế. Nếu gặp may, bạn có thể bỏ đi hành động gây ra lỗi đó và khởi động lại máy.

## Lỗi 676 The Line is busy

Lỗi này báo tín hiệu bạn đường dây điện thoại dù không có ai sử dụng. Cách khắc phục như sau:

\* Trong Windows XP: Bạn có thể khắc phục bằng cách vào nút Start > Settings > Control Panel > Modem and Fax, trong hộp thoại Phone and Modem Options, bạn chọn thẻ Dialing Rules, nhấp nút Edit. Tại phần Dial using, bạn nhấp chọn Pulse.

\* Đối với Windows 98/ME:

- Bạn cũng vào Control Panel > Modem > Dialing Properties và chọn nút Pulse ở thẻ Dialing Rules, đánh dấu chọn Pulse dial như trên.

- Ngoài ra, bạn vào My Computer > DialUp Networking. Nhấp phím phải chuột vào kết nối Internet đang sử dụng, chọn lệnh Properties. Trong hộp thoại vừa mở, chọn thẻ General, nhấp nút Configure... Chọn tiếp thẻ Options, trong phần Dial control bạn đánh dấu chọn vào ô Operator assisted or manual dial. Nhấn OK hai lần để đóng hộp thoại lại.

## Lỗi Modem 680

Khi kết nối Internet bạn nhận được thông báo "Error 680: There is no dialtone. Make sure your

modem is connected to the phone line properly".

Đây là lỗi đường truyền tín hiệu. Bạn nên kiểm tra lại các kết nối như: đường dây điện thoại từ bên ngoài đến modem, cáp nối từ modem đến máy tính có tốt không. Nguyên nhân có thể là do đường dẫn đường thoại của bạn bị chập, bị đứt... nên ảnh hưởng đến chất lượng của đường truyền tín hiệu.

Cũng có thể do một ứng dụng nào đó mà đang bạn mở. Bạn thử tắt lần lượt các ứng dụng đang mở, sau đó thực hiện kết nối lại. Ngoài ra, bạn thử áp dụng việc điều chỉnh như sau:

\* Windows XP:

Bạn vào menu Start - Settings - Control Panel - Phone and Modem Options , chọn thẻ Modem. Nhấp phím phải chuột vào loại Modem bạn đang sử dụng, chọn Properties.

Trong hộp thoại vừa mở, bạn chọn thẻ Advanced và gõ vào khung Extra initialization commands giá trị như sau: `x0=0`. Nhấn nút OK để đóng hộp thoại lại.

\* Windows 9X/ME:

Bạn vào menu Start - Settings - Control Panel - Modem. Trong cửa sổ Modem Properties bạn chọn thẻ General, nhấp chọn tên modem đang sử dụng, nhấp tiếp nút Properties. Chọn thẻ Connection nơi cửa sổ vừa mở, bạn nhấp nút Advanced và gõ vào khung Extra settings giá trị như sau: `x0=0`. Nhấn nút OK để đóng hộp thoại lại.

**Outlook Express 2002 This Operation Has Been Cancelled Due to Restrictions in Effect on this Computer**

Mở Internet Explorer chọn menu Tools - Internet Options chọn thanh Programs chọn nút Reset Web Settings .

Dưới mục Internet Programs , xác định chương trình mail mà bạn chọn . Chọn mục Internet Explorer should check to see whether it is the default browser . Nhấn nút Apply và chọn OK . Khi đó bạn sẽ nhận được thông báo lỗi như sau :  
Internet Explorer is not currently your default browser. Would you like to make it your default browser?

Nhấn Yes

<http://violet.vn/Khachhuy27508>